

DANH SÁCH HỘ NGHÈO HUYỆN ĐẮK HÀ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /12/2024 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I	Xã Đăk Ui					
1	Y Đeo	Tơ đơ	Nữ	3/15/1958	Thôn Đăk Kơ Đê	
2	Y HNHEOH	Tơ đơ	Nữ	1/1/1970	Thôn Đăk Kơ Đê	
3	A HẢO	Tơ đơ	Nam	7/10/1994	Thôn Đăk Kơ Đê	
4	Y THA	Tơ đơ	Nữ	1/1/1984	Thôn Kon pông	
5	A TRỌNG	Tơ đơ	Nam	4/12/1985	Thôn Kon pông	
6	Y VÊNG	Tơ đơ	nữ	01/01/1950	Thôn Kon pông	
7	Y NHONG	Tơ đơ	nữ	01/07/1983	Thôn Kon pông	
8	Y TUYẾT	Tơ đơ	Nữ	02/09/1992	Thôn Kon pông	
9	U Miék	Tơ đơ	Nam	1/1/1974	Thôn Kon Rngăng	
10	A Hmong	Tơ đơ	Nam	12/4/1983	Thôn Kon Rngăng	
11	A HUYỀN	Tơ đơ	Nam	1/1/1976	Thôn Kon Rngăng	
12	A YEH	Tơ đơ	Nam	1/1/1945	Thôn Kon Rngăng	
13	Y Lan	Tơ đơ	Nữ	10/02/1985	Thôn Mnhuô Mriang	
14	A BROA	Tơ đơ	Nam	0/01/1975	Thôn Mnhuô Mriang	
15	A TẠO	Tơ đơ	Nam	1/1/1976	Thôn Mnhuô Mriang	
16	Y BẮ	Tơ đơ	Nữ	1/1/1947	Thôn Mnhuô Mriang	
17	Y BRUI	Tơ đơ	Nữ	1/1/1955	Thôn Kon Tu	
18	Y NOA	Tơ đơ	Nữ	1/1/1948	Thôn Kon Tu	
19	A HOAN	Tơ đơ	Nam	1/1/1957	Thôn Kon Tu	
20	Y MER	Tơ đơ	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Tu	
21	A CÚC	Tơ đơ	Nam	01/01/1983	Thôn Kon Năng Treang	
22	A NGQT	Tơ đơ	Nam	01/01/1985	Thôn Kon Năng Treang	
23	Y NÓ	Tơ đơ	Nữ	01/01/1954	Thôn Kon Năng Treang	
24	A KHAO	Tơ đơ	Nam	01/01/1991	Thôn Kon Năng Treang	
25	Y VAN	Tơ đơ	Nữ	010/1/1972	Thôn Kon Năng Treang	

26	Bùi Ngọc Khoa	Kinh	Nam	2/29/1992	Thôn 8	
27	Lê Thị Sương	Kinh	Nữ	26/11/1995	Thôn 8	
28	Y Khang	Triêng	Nữ	3/10/1993	Thôn 8	
29	A Theng	Triêng	Nam	10/7/1991	Thôn 8	
30	Y Vang	Tơ đơ	Nữ	6/11/1984	Thôn Wang Hra	
31	Y Múi	Tơ đơ	Nữ	1/1/1956	Thôn Wang Hra	
32	Y Thương	Tơ đơ	Nữ	5/20/1975	Thôn Wang Hra	
II	Xã Ngọc Réo					
33	Y NGHÉ	Tơ đơ	Nữ	5/13/1905	Đăk Têg	
34	A BRIA	Tơ đơ	Nam	5/12/1905	Đăk Têg	
35	Y LÔM	Tơ đơ	Nữ	4/28/1905	Đăk Têg	
36	Y KLOI	Tơ đơ	Nữ	4/13/1905	Đăk Têg	
37	Y NHIP	Tơ đơ	Nữ	6/1/1905	Đăk Têg	
38	A DEP	Tơ đơ	Nam	5/9/1905	Đăk Têg	
39	A GLING	Tơ đơ	Nam	5/5/1905	Kon Sơ Tiu	
40	Y MỖ	Tơ đơ	Nữ	5/2/1905	Kon Sơ Tiu	
41	Y KRUÊNG	Tơ đơ	Nam	5/5/1905	Kon Sơ Tiu	
42	Y NHUỜ (A SENG)	Tơ đơ	Nam	8/1/1948	Kon Sơ Tiu	
43	Y DON	Tơ đơ	Nữ	5/3/1905	Kon Rôn	
44	Y KRÍA	Tơ đơ	Nữ	5/12/1905	Kon Rôn	
45	Y DING	Tơ đơ	Nữ	5/28/1905	Kon Rôn	
46	Y NGHÉ	Tơ đơ	Nữ	6/12/1905	Kon Rôn	
47	A CUỜNG	Tơ đơ	Nam	6/21/1905	Kon Bơ Băn	
48	A NIÊM	Tơ đơ	Nam	9/16/1955	Kon Bơ Băn	
49	A THANH (A)	Tơ đơ	Nam	5/19/1905	Kon Bơ Băn	
50	A HIỀN	Tơ đơ	Nữ	33452	Kon Bơ Băn	
51	A LEN	Tơ đơ	Nam	1985	Kon Bơ Băn	
52	Y MUR	Tơ đơ	Nữ	1947	Kon Bơ Băn	
53	Y LAN	Tơ đơ	Nam	14/4/1992	Kon Bơ băn	
54	A KLÔNG	Tơ đơ	Nam	3/2/1986	Kon Jong	
55	Y NAIH	Tơ đơ	Nam	1957	Kon Jong	
56	Y HNON	Tơ đơ	Nữ	5/20/1905	Kon Krok	

57	Y WENG	Tơ đơ	Nữ	1958	Kon Krok	
58	A KHOAI	Tơ đơ	Nữ	1998	Kon Hơ đrể	
59	A RÔN	Tơ đơ	Nữ	2000	Kon Hơ đrể	
60	Y PEN	Tơ đơ	Nam	1984	Kon Hơ đrể	
61	Y YIP	Tơ đơ	Nữ	1976	Kon Hơ đrể	
III	Thị trấn Đắk Hà					
62	NGUYỄN THỊ ÁNH (NGUYỄN	Kinh	Nữ	16795	TDP 2A	
63	NGUYỄN THỊ THẢO	Kinh	Nữ	30724	TDP 2A	
64	PHAN DIỄN	Kinh	Nam	20616	TDP 2B	
65	BÙI THỊ MINH CHÂU	Kinh	Nữ	6/28/1954	TDP 2B	
66	LƯƠNG THỊ MIỀN	Kinh	Nữ	21551	TDP 2B	
67	TRẦN THỊ THANH HÀ	Kinh	Nữ	29970	TDP 2B	
68	HOÀNG THỊ HỒI	Kinh	Nữ	20981	TDP 3	
69	PHẠM VĂN CUỒNG	Kinh	Nam	28292	TDP 3	
70	TẠ THỊ GÁI	Kinh	Nữ	20090	TDP 3	
71	NGUYỄN VĂN CHÚC	Kinh	Nam	17829	TDP 3	
72	NGÔ THỊ THỌ	Kinh	Nữ	22282	TDP 3	
73	CAO MINH TOÀN	Kinh	Nam	31962	TDP 3	
74	NGUYỄN VĂN THANH	Kinh	Nam	18122	TDP 4B	
75	HỒ CÔNG ĐÀI	Kinh	Nam	16986	TDP 4B	
76	NGUYỄN VĂN TIU	Kinh	Nam	15493	TDP 4B	
77	HOÀNG THỊ ĐỆP	Tày	Nữ	05/05/1945	TDP 5	
78	TRỊNH THỊ NINH	Kinh	Nữ	01/10/1947	TDP 5	
79	NGUYỄN THỊ THANH	Kinh	Nữ	1/1/1960	TDP 6	
80	PHẠM THỊ HUẾ	Kinh	Nữ	30107	TDP 6	
81	PHẠM THỊ SỞ	Kinh	Nữ	18994	TDP 7	
82	NGUYỄN THỊ VƯỢT	Kinh	Nữ	10/06/1986	TDP 7	
83	NGUYỄN VĂN TÙNG	Kinh	Nam	04/12/1990	TDP 7	
84	LÊ ĐÌNH THƯỜNG	Kinh	Nam	08/8/1964	TDP 7	
85	NGUYỄN THỊ MỸ	Kinh	Nữ	23177	TDP 7	
86	VŨ THỊ HỒI	Kinh	Nữ	9/13/1953	TDP 8	
87	PHẠM THỊ XOA	Kinh	Nữ	21916	TDP 8	

88	NGUYỄN THỊ TÙY	Kinh	Nữ	16803	TDP 8	
89	LÊ THỊ SỬ	Kinh	Nữ	13150	TDP 10	
90	HOÀNG THỊ HẠNH	Kinh	Nữ	8/16/1968	TDP 10	
91	NGUYỄN THỊ MÙI	Kinh	Nữ	2/17/1955	TDP 10	
92	A VÊN	Rơ ngao	Nam	6/4/1987	Thôn Long Loi	
93	Y HUỐT	Rơ ngao	Nữ	1/1/1948	Thôn Long Loi	
94	Y GUIN (A YES)	Rơ ngao	Nữ	1/1/1992	Thôn Long Loi	
95	A THAM	Rơ ngao	Nam	1/1/1965	Thôn Long Loi	
96	A HLI	Rơ ngao	Nam	1/1/1965	Thôn Long Loi	
97	A ĐUP	Rơ ngao	Nam	1/1/1969	Thôn Long Loi	
98	A YUL	Rơ ngao	Nam	1/1/1969	Thôn Long Loi	
99	A NHI	Rơ ngao	Nam	2/25/1965	Thôn Long Loi	
100	A TOÀI	Rơ ngao	Nam	1/1/1990	Thôn Long Loi	
101	A HỘI	Rơ ngao	Nam	9/20/1997	Thôn Long Loi	
102	A THIẾUH	Rơ ngao	Nam	1/1/1942	Thôn Long Loi	
103	A BAT	Rơ ngao	Nam	2/12/1994	Thôn Long Loi	
104	A DỪNG	Rơ ngao	Nam	1/1/1964	Thôn Long Loi	
105	A THEOH	Rơ ngao	Nam	1/1/1940	Thôn Long Loi	
106	A TÙNG	Rơ ngao	Nam	9/13/1994	Thôn Long Loi	
107	Y BYEH	Rơ ngao	Nữ	1/1/1964	Thôn Long Loi	
108	Y DIH	Rơ ngao	Nữ	1/1/1960	Thôn Long Loi	
109	Y LỄU	Rơ ngao	Nữ	1/1/1938	Thôn Long Loi	
110	Y TEP	Rơ ngao	Nữ	03/10/1990	Thôn Long Loi	
111	Y THEM	Rơ ngao	Nữ	4/11/1944	Thôn Long Loi	
112	Y HLON	Rơ ngao	Nữ	1/1/1943	Thôn Long Loi	
113	Y THÔNG	Rơ ngao	Nữ	1/1/1963	Thôn Long Loi	
114	Y THOÁT	Rơ ngao	Nữ	5/30/1988	Thôn Long Loi	
115	A HUIN	Rơ ngao	Nam	1/1/1968	Thôn Long Loi	
116	A MANH	Rơ ngao	Nam	1/1/1979	Thôn Long Loi	
117	A DUYÊN (B)	Rơ ngao	Nam	1/1/1980	Thôn Long Loi	
118	Y ĐIỀN	Rơ ngao	Nữ	1/1/1970	Thôn Long Loi	
119	Y KIÊN	Rơ ngao	Nữ	7/25/1996	Thôn Long Loi	

120	Y XOA	Rơ ngao	Nữ	6/17/1996	Thôn Long Loi	
121	Y MARY	Rơ ngao	Nữ	1/1/1990	Thôn Long Loi	
122	A TUH	Rơ ngao	Nam	10/19/1987	Thôn Long Loi	
123	A HUẾ	Rơ ngao	Nam	4/12/1991	Thôn Long Loi	
124	A CHÂU	Rơ ngao	Nam	6/5/1994	Thôn Long Loi	
125	A BÚP	Rơ ngao	Nam	7/13/1987	Thôn Long Loi	
IV	Xã Hà Mòn					
126	Hoàng Thị Vỹ	Kinh	Nữ	4/23/1905	Thôn 1	
127	Nguyễn Văn Ký	Kinh	Nam	4/25/1905	Thôn 1	
128	Trần Văn Thôi	Kinh	Nam	6/5/1905	Thôn 1	
129	Lê Thị Ất	Kinh	Nữ	5/17/1905	Thôn 2	
130	Phan Văn Kỳ	Kinh	Nam	5/25/1905	Thôn 5	
V	Xã Đăk La					
131	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	Kinh	Nam	1/1/1970	Thôn 1	
132	NGUYỄN TÂN	Kinh	Nam	1968	Thôn 1	
133	BÙI THỊ CA	Kinh	Nữ	18/06/1964	Thôn 1	
134	NGUYỄN THỊ HÒA	Kinh	Nữ	03/12/1966	Thôn 1	
135	HUỲNH THANH TAM	Kinh	Nam	20/11/1967	Thôn 1	
136	PHAN KHẮC VỊNH	Kinh	Nam	15/05/1957	Thôn 1	
137	LÊ THỊ HIỀN	Kinh	Nữ	25/01/1953	Thôn 1	
138	NGUYỄN THANH ĐIỀN	Kinh	Nam	19/01/1991	Thôn 1	
139	VÕ VĂN SỰ	Kinh	Nam	12/10/1968	Thôn 1	
140	NGUYỄN THỂ TRƯỜNG	Kinh	Nam	9/4/1988	Thôn 3	
141	HUỲNH THỊ KIM BA	Kinh	Nữ	10/3/1956	Thôn 3	
142	Y HYIUH	Rơ ngao	Nữ	1/1/1945	Thôn Kon Trang Kơ La	
143	Y MIR	Rơ ngao	Nữ	1/1/1957	Thôn Kon Trang Kơ La	
144	Y SUYING	Rơ ngao	Nữ	1/24/1995	Thôn Kon Trang Kơ La	
145	A WET	Rơ ngao	Nam	8/3/1992	Thôn Kon Trang Kơ La	
146	NGUYỄN THỊ TRÔNG	Kinh	Nữ	16/03/1953	Thôn 6	
147	Y BAK	Rơ ngao	Nữ	1955	Thôn Kon Trang Kép	
148	LÊ THỊ PHẢI	Kinh	Nữ	1/1/1945	Thôn Kon Trang Kép	
149	A IR	Rơ ngao	Nam	1961	Thôn Kon Trang Kép	

150	A THUI	Rơ ngao	Nam	1974	Thôn Kon Trang Kép	
151	A HŨI	Rơ ngao	Nam	1/10/1988	Thôn Kon Trang Kép	
152	NGUYỄN QUANG HƯNG	Kinh	Nam	5/5/1974	Thôn Kon Trang Kép	
153	A HYŨ	Rơ ngao	Nam	01/01/1950	Thôn Kon Trang Kép	
154	ĐẶNG QUANG VINH	Kinh	Nam	1959	Thôn Kon Trang Kép	
155	Y NHẢO	Rơ ngao	Nữ	01/01/1951	Thôn Kon Trang Mơ Nây	
156	A NGŨ	Rơ ngao	Nam	10/07/1993	Thôn Kon Trang Mơ Nây	
157	Y YIP	Rơ ngao	Nữ	01/01/1966	Thôn Kon Trang Mơ Nây	
158	A TIUH	Rơ ngao	Nam	1/1/1954	Thôn Đăk Tiêng Klah	
159	A JỎI	Rơ ngao	Nam	1/1/1932	Thôn Đăk Tiêng Klah	
160	Y HYẪU	Rơ ngao	Nữ	1/1/1953	Thôn Đăk Tiêng Klah	
161	A VỸ	Rơ ngao	Nam	8/20/1993	Thôn Đăk Tiêng Klah	
162	Y BAT	Rơ ngao	Nữ	01/01/1956	Thôn Đăk Rơ Chót	
163	Y YẮT	Rơ ngao	Nữ	01/01/1953	Thôn Đăk Rơ Chót	
164	Y BỐT	Rơ ngao	Nữ	01/01/1945	Thôn Đăk Rơ Chót	
165	A JAO	Rơ ngao	Nam	20/12/1998	Thôn Đăk Rơ Chót	
166	A BÊN	Rơ ngao	Nam	01/02/1995	Thôn Đăk Rơ Chót	
VI	Xã Đăk Long					
167	A ĐJÊ	Xơ đăng	Nam	4/25/1905	Tua Team	
168	A BÊ	Xơ đăng	Nam	5/10/1905	Tua Team	
169	A NÊNG A	Xơ đăng	Nam	4/23/1905	Tua Team	
170	A HUN	Xơ đăng	Nam	4/29/1905	Tua Team	
171	Y BRO	Xơ đăng	Nữ	5/2/1905	Tua Team	
172	Y ĐEANG	Xơ đăng	Nữ	5/3/1905	Tua Team	
173	Y BUN	Rơ ngao	Nữ	5/4/1905	Pa Cheng	
174	Y HLA	Rơ ngao	Nữ	5/5/1905	Pa Cheng	
175	Y PLÁK	Rơ ngao	Nữ	1968	Pa Cheng	
176	Y GYUM	Rơ ngao	Nữ	1965	Pa Cheng	
177	A PÚT	Xơ đăng	Nam	1935	Kon Đao Yốp	
178	A TEO	Xơ đăng	Nam	1993	Kon Đao Yốp	
179	A THIÊN	Xơ đăng	Nam	1990	Kon Đao Yốp	
180	Y BRIA	Xơ đăng	Nữ	1950	Kon Đao Yốp	

181	Y ĐOÀ	Xơ đăng	Nữ	1952	Kon Đao Yốp	
182	Y XENG	Xơ đăng	Nữ	1959	Kon Đao Yốp	
183	Y DÔI	Xơ đăng	Nữ	1943	Kon Đao Yốp	
184	A KUI	Xơ đăng	Nam	1991	Đăk Xế Kơ Ne	
185	A RẺNG	Xơ đăng	Nam	1965	Đăk Xế Kơ Ne	
186	Y CHOA	Xơ đăng	Nữ	1955	Đăk Xế Kơ Ne	
187	Y DÊN	Xơ đăng	Nữ	5/3/1905	Đăk Xế Kơ Ne	
188	Y EAK	Xơ đăng	Nữ	1939	Đăk Xế Kơ Ne	
189	Y DJO	Xơ đăng	Nữ	4/25/1905	Đăk Xế Kơ Ne	
190	Y DREI	Xơ đăng	Nữ	1928	Đăk Xế Kơ Ne	
191	A HMÔ	Xơ đăng	Nam	1958	Kon Teo Đăk Lấp	
192	A HOA	Xơ đăng	Nam	1941	Kon Teo Đăk Lấp	
193	A KLOL	Xơ đăng	Nam	1938	Kon Teo Đăk Lấp	
194	A PARĐI	Xơ đăng	Nam	1980	Kon Teo Đăk Lấp	
195	A TRUNG	Xơ đăng	Nam	1978	Kon Teo Đăk Lấp	
196	A YON	Xơ đăng	Nam	1935	Kon Teo Đăk Lấp	
197	Y ĐRÊU	Xơ đăng	Nữ	1930	Kon Teo Đăk Lấp	
198	Y HLÔNG	Xơ đăng	Nữ	1933	Kon Teo Đăk Lấp	
199	Y KHE	Xơ đăng	Nữ	5/3/1905	Kon Teo Đăk Lấp	
200	Y NÓT	Xơ đăng	Nữ	5/8/1905	Kon Teo Đăk Lấp	
VII	Xã Đăk Hring					
201	A Ban	Xơ Đăng	Nam	18264	Thôn Đăk Klong	
202	A Don	Xơ Đăng	Nam	19360	Thôn Đăk Klong	
203	Y Pu	Xơ Đăng	Nữ	03/08/1945	Thôn Đăk Klong	
204	A Hmang	Xơ Đăng	Nam	1952	Thôn Đăk Klong	
205	A Ring	Xơ Đăng	Nam	01/01/1951	Thôn Đăk Klong	
206	Y Bro	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1946	Thôn Kon Mong	
207	Y Hrĩ	Xơ Đăng	Nữ	16072	Thôn Kon Mong	
208	Y Cho	Xơ Đăng	Nữ	12785	Thôn Kon Mong	
209	A An	Xơ Đăng	Nam	36642	Thôn Kon Mong	
210	Y Hải	Xơ Đăng	Nữ	5/10/1905	Thôn Kon Mong	
211	A Khét	Xơ Đăng	Nam	30060	Thôn Tu Ria Pêng	

212	A Hiền	Xơ Đăng	Nam	30815	Thôn Tu Ría Pêng	
213	A Dương	Xơ Đăng	Nam	14/04/1995	Thôn Tu Ría Pêng	
214	A Hiêu	Xơ Đăng	Nam	1/31/1993	Thôn Tu Ría Pêng	
215	Y Nga	Xơ Đăng	Nữ	6/14/1905	Thôn Tu Ría Pêng	
216	Y Hoẹ	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1960	Thôn Kon Proh Tu Ría	
217	A Thiêng	Xơ Đăng	Nam	19/02/1974	Thôn Kon Proh Tu Ría	
218	A Dje	Xơ Đăng	Nam	6/5/1905	Thôn Kon Proh Tu Ría	
219	A Lô	Xơ Đăng	Nam	25/10/1976	Thôn Kon Proh Tu Ría	
220	Y Nă	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1962	Thôn Kon Proh Tu Ría	
221	Bùi Thị Thao	Kinh	Nữ	3/26/1987	Thôn Kon Hnong Pêng	
222	A Siêng	Xơ Đăng	Nam	10/27/1991	Thôn Kon Hnong Pêng	
223	Y Hrum	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Hnong Pêng	
224	Y Khai	Xơ Đăng	Nữ	16072	Thôn Kon Hnong Pêng	
225	Y Breang	Xơ Đăng	Nữ	18629	Thôn Kon Hnong Pêng	
226	Đặng Thị Lan	Kinh	nữ	1/1/1944	Thôn Tân Lập B	
227	Đỗ Thị Hạnh	Kinh	nữ	11324	Thôn Tân Lập B	
228	Y Phuôm	Xơ Đăng	Nữ	14611	Thôn Kon Hnong Yôp	
229	Lữ Văn Nhan	Kinh	Nam	15/03/1954	Thôn Kon Hnong Yôp	
230	Hồ Sỹ Thái	Kinh	Nam	18/9/1976	Thôn Kon Hnong Yôp	
231	Y Pêm	Xơ Đăng	Nữ	28423	Thôn Kon Hnong Yôp	
232	Trần Thị Xuân	Kinh	Nữ	18577	Thôn Tân Lập A	
233	Hoàng Thanh Tầm	tây	Nữ	16463	Thôn Tân Lập A	
234	Ngô Minh Thuấn	kinh	Nam	26419	Thôn Tân Lập A	
235	Hoàng Thị Loan	kinh	Nữ	19360	Thôn Tân Lập A	
236	Nguyễn Công Hoan	kinh	Nam	22/02/1952	Thôn Tân Lập A	
237	Y Khậy	Rơ ngao	Nữ	19360	Thôn Đăk Kang Yôp	
238	Y Dều	Rơ ngao	Nữ	10959	Thôn Đăk Kang Yôp	
239	Y Lok	Rơ ngao	Nữ	21551	Thôn Đăk Kang Yôp	
VIII	Xã Đăk Mar					
240	Nguyễn Thị Kê	Kinh	Nữ	20007	Thôn 1	
241	Phạm Văn Khê	Kinh	Nam	22783	Thôn 4	
242	Trần Thị Tầm	Kinh	Nữ	19405	Thôn 5	

243	Phạm Thị Vân	Kinh	Nữ	16803	Thôn 5	
244	Y Tum	Xơ đăng	Nữ	17899	Thôn Konkolók	
245	Y Theo	Xơ đăng	Nữ	22282	Thôn Konkolók	
246	A Ríp	Xơ đăng	Nam	32101	Thôn Konkolók	
247	Y Hngrem	Xơ đăng	Nữ	29587	Thôn Konkolók	
248	A Gaih	Xơ đăng	Nam	32866	Thôn Konkolók	
249	Y Nen	Xơ đăng	Nữ	20090	Thôn Konkolók	
250	Y Xam	Rơ ngao	Nữ	30718	Thôn Kon Gung	
251	A Lầu	Rơ ngao	Nam	20821	Thôn Kon Gung	
252	A Thơm	Rơ ngao	Nam	01/01/0981	Thôn Kon Gung	
253	Y Kem	Rơ ngao	Nữ	32160	Thôn Kon Gung	
254	A Joan	Rơ ngao	Nam	27030	Thôn Kon Gung	
255	A Wi vat	Ba Na	Nam	34656	Thôn Đăk Mút	
256	Y Huân	Ba Na	Nữ	12/11/1986	Thôn Đăk Mút	
257	A Khil	Ba Na	Nam	25873	Thôn Đăk Mút	
258	Y Chang	Ba Na	Nữ	27395	Thôn Đăk Mút	
IX	Xã ĐăkNgok					
259	Trần Thị Vui	Kinh	Nữ	18/08/1953	Đăk Lợi	
260	Nguyễn Văn Dũng	Kinh	Nam	27249	Đăk Lợi	
261	Hà Văn Lưu	Thái	Nam	01/01/1982	Đăk KĐem	
262	Y HReo	Xơ đăng	Nữ	01/01/1947	Đăk KĐem	
263	Y Hrug	Xơ đăng	Nữ	01/01/1988	Đăk KĐem	
264	A Di	Xơ đăng	Nam	37724	Đăk KĐem	
265	A Jao	Xơ đăng	Nam	01/01/1934	Đăk KĐem	
266	A Xo	Xơ đăng	Nam	01/01/1949	Đăk KĐem	
X	Xã Đăk Pxi					
267	A PHONG	Xơ Đăng	Nam	01/01/1971	Thôn Đăk Rơ Wang	
268	A NHAİ	Xơ Đăng	Nam	01/01/1985	Thôn Đăk Rơ Wang	
269	A THÊU	Xơ Đăng	Nam	01/01/1961	Thôn Đăk Wek	
270	A KRING	Xơ Đăng	Nam	01/01/1961	Thôn Đăk Wek	
271	A DUYÊN	Xơ Đăng	Nam	01/01/1975	Thôn Đăk Wek	
272	A TU	Xơ Đăng	Nam	01/01/1970	Thôn Đăk Wek	

273	A MUỠI	Xơ Đăng	Nam	01/01/1949	Thôn Đăk Wek	
274	Y KHOA	Xơ Đăng	Nữ	18/4/1998	Thôn Đăk Wek	
275	A HET	Xơ Đăng	Nam	01/01/1928	Thôn Đăk Wek	
276	A PÓI	Xơ Đăng	Nam	25/08/1950	Thôn Đăk Wek	
277	A TIH	Xơ Đăng	Nam	01/01/1973	Thôn Đăk Wek	
278	Y BRO	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1958	Thôn Đăk Kơ Đương	
279	Y BÔP	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1946	Thôn Đăk Kơ Đương	
280	Y THUIH	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1950	Thôn Đăk Kơ Đương	
281	Y BAN	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1938	Thôn Đăk Kơ Đương	
282	Y POANG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1948	Thôn Đăk Kơ Đương	
283	Y REO	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1940	Thôn Đăk Kơ Đương	
284	A RÊNH	Xơ Đăng	nam	01/01/1940	Thôn Đăk Kơ Đương	
285	A LUL	Xơ Đăng	nam	01/01/1937	Thôn Đăk Kơ Đương	
286	A NHUA	Xơ Đăng	nam	01/01/1937	Thôn Đăk Kơ Đương	
287	A KHI	Xơ Đăng	nam	01/01/1940	Thôn Đăk Kơ Đương	
288	A BET	Xơ Đăng	nam	01/01/1952	Thôn Đăk Kơ Đương	
289	A BEN	Xơ Đăng	nam	01/01/1956	Thôn Đăk Kơ Đương	
290	A BAI	Xơ Đăng	nam	01/01/1935	Thôn Đăk Kơ Đương	
291	A PLIM (1)	Xơ Đăng	nam	01/01/1940	Thôn Kon Pao Kơ La	
292	Y HRUI	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1960	Thôn Kon Pao Kơ La	
293	Y ĐÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1942	Thôn Kon Pao Kơ La	
294	Y LIU	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1943	Thôn Kon Pao Kơ La	
295	A NGAO	Xơ Đăng	nam	01/01/1948	Thôn Kon Pao Kơ La	
296	Y HBIĂNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1950	Thôn Kon Pao Kơ La	
297	Y THIA	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1952	Thôn Kon Pao Kơ La	
298	Y WĂNG	Xơ Đăng	Nữ	25/09/1996	Thôn Kon Pao Kơ La	
299	Y NUI	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1934	Thôn Kon Pao Kơ La	
300	Y MÔI	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1953	Thôn Kon Pao Kơ La	
301	Y WIN	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1958	Thôn Kon Pao Kơ La	
302	Y KLOA	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1956	Thôn Kon Pao Kơ La	
303	Y XIK	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1948	Thôn Krong Đuân	
304	A NHO	Xơ Đăng	nam	01/01/1933	Thôn Krong Đuân	

305	Y ĐEANG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1954	Thôn Krong Đuân	
306	Y KÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1945	Thôn Krong Đuân	
307	A BRANG	Xơ Đăng	nam	01/01/1936	Thôn Krong Đuân	
308	Y HLEAY	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1946	Thôn Krong Đuân	
309	Y WE	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1950	Thôn Krong Đuân	
310	A DJUA	Xơ Đăng	Nam	01/01/1944	Thôn Krong Đuân	
311	A HLUA	Xơ Đăng	nam	01/01/1945	Thôn Krong Đuân	
XI	Xã Ngok Wang					
312	A Ui	Tơ-Đra	Nam	7/15/1983	Thôn Đăk Duông	
313	Y Druì	Tơ-Đra	Nữ	18629	Thôn Đăk Duông	
314	A Nay	Tơ-Đra	Nam	1/1/1948	Thôn Đăk Duông	
315	Y Hóa	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1962	Thôn Đăk Duông	
316	Y Xuân	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1964	Thôn Đăk Duông	
317	A Son	Tơ-Đra	Nam	1/1/1977	Thôn Đăk Duông	
318	Y Trĩ	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1920	Thôn Kon Jri	
319	Y Xăng	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Jri	
320	Y HNgrế	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1937	Thôn Kon Jri	
321	A Nhìr	Tơ-Đra	Nam	1/1/1930	Thôn Kon Jri	
322	A Vốc	Tơ-Đra	Nam	1/1/1984	Thôn Kon Jri	
323	Y Báo	Tơ-Đra	Nữ	9/3/1983	Thôn Kon Stiù II	
324	Y Hnen	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1964	Thôn Kon Stiù II	
325	Y Miuh (Hmĩu)	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1961	Thôn Kon Stiù II	
326	Y Nhar	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1960	Thôn Kon Stiù II	
327	Y Them	Tơ-Đra	Nữ	15342	Thôn Kon Gu I	
328	Y Hít	Tơ-Đra	Nữ	16803	Thôn Kon Gu I	
329	A Jơ Sêp	Tơ-Đra	Nam	1/1/1980	Thôn Kon Gu I	
330	Y Hiu	Tơ-Đra	Nữ	13516	Thôn Kon Gu I	
331	Y Then	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Gu I	
332	A Chìn	Tơ-Đra	Nam	15707	Thôn Kon Gu I	
333	A Hêu	Tơ-Đra	Nam	5115	Thôn Kon Gu I	
334	Y Khil	Tơ-Đra	Nữ	28856	Thôn Kon Gu II	
335	Y Nang	Tơ-Đra	Nữ	32360	Thôn Kon Gu II	

336	Y Đô	Tơ-Đra	Nữ	20546	Thôn Kon Gu II	
337	Bùi Thị Có	Kinh	Nữ	2/20/1944	Thôn 7	
338	Nguyễn Thị Lan	Kinh	Nữ	1/1/1949	Thôn 7	
339	Cao Thị Nhật	Kinh	Nữ	17420	Thôn 7	
340	A Vê	Tơ-Đra	Nam	1/1/1958	Thôn Kon Brông	
341	A Hmôi	Tơ-Đra	Nam	1/1/1947	Thôn Kon Brông	
342	Y Da	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1959	Thôn Kon Brông	
XII	TỔNG CỘNG		342 Hộ			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮKHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO HUYỆN ĐẮK HÀ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /12/2024 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I	Xã Đăk Ui					
1	Y Kók	Tơ đơ	Nữ	1/1/1978	Thôn Wang Hra	
2	A Linh Niêng	Tơ đơ	Nam	12/24/1994	Thôn Wang Hra	
3	A Hồng (a)	Tơ đơ	Nam	7/27/1988	Thôn Wang Hra	
4	A Tý	Tơ đơ	Nam	11/6/1999	Thôn Wang Hra	
5	Bùi Thị Yên	Kinh	Nữ	10/7/1983	Thôn 8	
6	Trần Xuân Tùng	Kinh	Nam	10/7/1983	Thôn 8	
7	Phạm Trung Công	Kinh	Nam	04/04/1976	Thôn 8	
8	A Khoa	Triêng	Nam	01/01/1980	Thôn 8	
9	Y BRA	Tơ đơ	Nam	01/01/1959	Thôn Kon Năng Treang	
10	Y HLUI	Tơ đơ	Nữ	01/01/1956	Thôn Kon Năng Treang	
11	Y XE	Tơ đơ	Nữ	11/1/1980	Thôn Kon Năng Treang	
12	U TRƯỜNG	Tơ đơ	Nam	15/5/1989	Thôn Kon Năng Treang	
13	U VẮN	Tơ đơ	Nam	08/05/1992	Thôn Kon Năng Treang	
14	A BANG	Tơ đơ	Nữ	01/01/1993	Thôn Kon Năng Treang	
15	A VI	Tơ đơ	Nam	01/01/1992	Thôn Kon Năng Treang	
16	U CHẾ LINH	Tơ đơ	Nam	28/4/1991	Thôn Kon Năng Treang	
17	A THAM	Tơ đơ	Nam	6/8/1993	Thôn Kon Năng Treang	
18	A LÁT	Tơ đơ	Nam	1/1/1984	Thôn Kon Năng Treang	
19	A TÍ	Tơ đơ	Nam	06/05/1993	Thôn Kon Năng Treang	
20	Y TONG	Tơ đơ	Nữ	1/1/1959	Thôn Kon Năng Treang	
21	Y NGOANG	Tơ đơ	Nữ	1/1/1959	Thôn Kon Năng Treang	
22	A ĐAN	Tơ đơ	nam	10/15/1988	Kon pông	
23	Y KANG	Tơ đơ	nam	01/01/1968	Kon pông	
24	U CHIỀNG	Tơ đơ	nam	1/1/1967	Kon pông	
25	Y Chum	Tơ đơ	Nữ	15/12/1986	Thôn Kon Rngăng	
26	Y BUT	Tơ đơ	Nữ	10/1/1981	Thôn Kon Rngăng	
27	A SANG	Tơ đơ	nam	7/10/1995	Thôn Kon Rngăng	
28	A THUẢI	Tơ đơ	Nam	1/1/1994	Thôn Kon Rngăng	
29	A KHÁCH	Tơ đơ	Nam	2/3/1995	Thôn Kon Rngăng	
30	A Toar	Tơ đơ	Nam	4/30/1989	Thôn Kon Rngăng	
31	A Hoàng B	Tơ đơ	Nam	13/2/1988	Thôn Kon Rngăng	
32	A GUY	Tơ đơ	Nữ	1/11/1998	Thôn Kon Rngăng	
33	A KHÁNH	Tơ đơ	Nam	3/5/1981	Thôn Kon Rngăng	
34	A Huy	Tơ đơ	Nam	6/5/1990	Thôn Kon Rngăng	
35	A LIU	Tơ đơ	Nam	7/28/1992	Thôn Kon Rngăng	
36	KHUYẾT	Tơ đơ	Nam	7/7/1996	Thôn Kon Rngăng	
37	A Tho	Tơ đơ	Nam	01/01/1969	Thôn Mnhuô Mriang	
38	A Xar	Tơ đơ	Nam	1/1/1964	Thôn Mnhuô Mriang	
39	Y Liâng	Tơ đơ	Nữ	1/1/1968	Thôn Mnhuô Mriang	
40	A HMÔNG	Tơ đơ	Nam	1/1/1977	Thôn Mnhuô Mriang	
41	A PHA	Tơ đơ	Nam	1/1/1989	Thôn Mnhuô Mriang	
42	Y ĐÁ	Tơ đơ	Nam	1/1/1950	Thôn Mnhuô Mriang	
43	Y ĐÓ	Tơ đơ	Nữ	1/1/1947	Thôn Mnhuô Mriang	

44	A YÁO	Tơ đơ	Nam	1/1/1971	Thôn Mnhuô Mriang	
45	A DIỄN	Tơ đơ	Nam	12/1/1995	Đăk Kơ Đêm	
46	A BREN	Tơ đơ	Nam	10/12/1989	Đăk Kơ Đêm	
47	A TRAN	Tơ đơ	Nữ	12/23/1993	Đăk Kơ Đêm	
48	Y Đir	Tơ đơ	nữ	1/1/1950	Thôn Đăk Kơ Đêm	
49	A Bôt	Tơ đơ	Nam	1/1/1975	Thôn Đăk Kơ Đêm	
II	Xã Ngok Réo					
50	Y XUAK	Tơ đơ	Nữ	1941	Đăk Têng	
51	Y LUYK	Tơ đơ	Nữ	1954	Đăk Têng	
52	Y HNAH	Tơ đơ	Nữ	1947	Đăk Têng	
53	A PLÔNG	Tơ đơ	Nam	1955	Đăk Têng	
54	A SƠN	Tơ đơ	Nam	8/16/1979	Kon Sơ Tiu	
55	Y BÔI (Y BÓI)	Tơ đơ	Nữ	1954	Kon Sơ Tiu	
56	A RÁP	Tơ đơ	Nam	8/4/1952	Kon Sơ Tiu	
57	A BẮM	Tơ đơ	Nam	1954	Kon Sơ Tiu	
58	Y WĂM	Tơ đơ	Nam	1946 (1949)	Kon Sơ Tiu	
59	A NIAN	Tơ đơ	Nữ	1948	Kon Sơ Tiu	
60	A NOK	Tơ đơ	Nam	1960	Kon Sơ Tiu	
61	U NHOA	Tơ đơ	Nam	1955	Kon Rôn	
62	Y NGRÍ	Tơ đơ	Nữ	1983	Kon Rôn	
63	Y XING	Tơ đơ	Nữ	1958	Kon Rôn	
64	Y LEH	Tơ đơ	Nữ	1956	Kon Rôn	
65	Y ĐƠ	Tơ đơ	Nam	1960	Kon Rôn	
66	Y LIER	Tơ đơ	Nữ	12/5/1976	Kon Rôn	
67	A DUIH (1)	Tơ đơ	Nam	1959	Kon Bơ Băn	
68	A ĐOAN	Tơ đơ	Nam	1985	Kon Bơ Băn	
69	Y HIM	Tơ đơ	Nữ	1947	Kon Bơ Băn	
70	A NUP	Tơ đơ	Nam	1977	Kon Bơ Băn	
71	Y ĐỀ	Xơ đăng	Nữ	1955	Kon Bơ Băn	
72	A DUM	Tơ đơ	Nam	1953	Kon Bơ Băn	
73	A OẢN	Tơ đơ	Nam	1988	Kon Bơ Băn	
74	A LUYỄN	Tơ đơ	Nam	1968	Kon Bơ băn	
75	A WĂN	Tơ đơ	Nam	1971	Kon Bơ Băn	
76	A YUH	Tơ đơ	Nam	1969	Kon Bơ Băn	
77	A DUAR	Tơ đơ	Nam	1966	Kon Jong	
78	A TÀI	Tơ đơ	Nam	6/1/1905	Kon Jong	
79	A HMIU	Tơ đơ	Nam	1962	Kon Jong	
80	Y TUYẾT	Tơ đơ	Nữ	11/1/1968	Kon Jong	
81	A BỀ	Tơ đơ	Nam	20/11/1998	Kon Krok	
82	Y SAP	Tơ đơ	Nữ	1957	Kon Krok	
83	A TAM	Tơ đơ	Nam	1938	Kon Krok	
84	Y NGUỒ	Tơ đơ	Nữ	1945	Kon Krok	
85	A NGỒ	Tơ đơ	Nam	1959	Kon Hơ đrể	
86	Y DRAN	Tơ đơ	Nữ	1962	Kon Hơ đrể	
87	Y DYRE	Tơ đơ	Nữ	1/1/1945	Kon Hơ đrể	
88	A BUT	Tơ đơ	Nam	01/01/1960	Kon Hơ đrể	
89	A BÊN	Ba Na	Nữ	10/01/1992	Kon Hơ đrể	
90	A THĂN	Tơ đơ	Nam	23/9/1984	Kon Hơ đrể	
III	Thị trấn Đăk Hà					
91	TRƯỜNG THỊ MINH	Kinh	Nữ	5/10/1965	TDP 1	
92	PHẠM VĂN HẢO	Kinh	Nam	9/29/1961	TDP 1	
93	PHẠM THỊ XUÂN	Kinh	Nữ	10/8/1958	TDP 1	
94	TRẦN THỊ HIỀN	Kinh	Nữ	1/1/1953	TDP 2A	
95	NGUYỄN THỊ HỒNG	Kinh	Nữ	1/1/1955	TDP 2A	
96	LÊ XUÂN THÌN	Kinh	Nam	2/5/1967	TDP 2A	
97	NGUYỄN THỊ LỐI	Kinh	Nữ	03/05/1961	TDP 3	

98	ĐỖ VĂN THÀNH	Kinh	Nam	15/10/1977	TDP 3	
99	PHAN THỊ DU	Kinh	Nữ	10/05/1976	TDP 3	
100	LÊ ĐÌNH HÙNG	Kinh	Nam	5/15/1987	TDP 3	
101	NGUYỄN VĂN CHANH	Kinh	Nam	6/25/1993	TDP 3	
102	PHẠM ĐỨC DIỆN	Kinh	Nam	18/05/1973	TDP 3	
103	THAI DUY ĐỨC	Kinh	Nam	01/01/1974	TDP 4A	
104	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	Kinh	Nam	01/10/1965	TDP 4A	
105	NGÔ NĂM	Kinh	Nam	09/10/1968	TDP 4A	
106	ĐẶNG THỊ THAY	Kinh	Nữ	1/1/1952	TDP 4A	
107	PHẠM DU ANH	Kinh	Nam	02/09/1975	TDP 4B	
108	NGUYỄN THỊ BÌNH	Kinh	Nữ	1/1/1975	TDP 4B	
109	ĐÌNH VĂN CUỒNG	Kinh	Nam	8/30/1984	TDP 5	
110	HOÀNG THÀNH DUỜNG	Tây	Nam	12/21/1968	TDP 5	
111	DƯƠNG VĂN CẢNH	Kinh	Nam	27/09/1984	TDP 5	
112	NGUYỄN TIẾN THUẬT	Kinh	Nam	15/09/1957	TDP 6	
113	NGUYỄN VĂN LONG	Kinh	Nam	2/4/1979	TDP 6	
114	ĐẶNG THỊ HUỆ	Kinh	Nữ	10/5/1952	TDP 6	
115	LÊ THỊ LÂN	Kinh	Nữ	1/1/1975	TDP 6	
116	LÊ ĐĂNG HÙNG	Kinh	Nam	12/6/1965	TDP 7	
117	HÀ THỊ LIÊN	Kinh	Nữ	1/31/1978	TDP 7	
118	NGUYỄN THỊ BÍCH TƯƠI	Kinh	Nữ	18/02/1970	TDP 7	
119	NGUYỄN THỊ LIỄU	Kinh	Nữ	10/20/1970	TDP 7	
120	NGUYỄN THỊ PHẪNG	Kinh	Nữ	10/10/1960	TDP 7	
121	LÊ THỊ GẨM	Kinh	Nữ	04/09/1948	TDP 7	
122	PHẠM THỊ YÊN	Kinh	Nữ	9/27/1961	TDP 7	
123	PHẠM DUY HỘI	Kinh	Nam	30/12/1966	TDP 7	
124	NGUYỄN THỊ HUƠNG	Kinh	Nữ	5/18/1987	TDP 8	
125	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Kinh	Nữ	10/15/1960	TDP 8	
126	TRẦN THỊ LAN	Kinh	Nữ	1/1/1968	TDP 10	
127	DƯƠNG VĂN HÙNG	Kinh	Nam	5/8/1977	TDP 10	
128	NGUYỄN THỊ THỀM	Kinh	Nữ	1/1/1973	TDP 10	
129	PHẠM GIA TỎ	Kinh	Nam	6/20/1947	TDP 10	
130	ĐÌNH NGỌC TÝ	Kinh	Nam	01/02/1948	TDP 10	
131	ĐẶNG THỊ HUƠNG	Kinh	Nữ	11/12/1982	TDP 10	
132	HOÀNG THỊ NGUYỄN	Kinh	Nữ	12/16/1983	TDP 10	
133	DƯƠNG TRỌNG QUÝ	Kinh	Nam	6/6/1973	TDP 10	
134	PHẠM THỊ TÂM	Kinh	Nữ	7/3/1941	TDP 10	
135	ĐẶNG THỊ CẨM	Kinh	Nữ	1/1/1953	TDP 10	
136	DƯƠNG ĐẠI HỘI	Kinh	Nam	26/02/1982	TDP 10	
137	DƯƠNG THỊ LÂN	Kinh	Nữ	2/6/1989	TDP 10	
138	TRẦN MINH TRUNG	Kinh	Nam	5/10/1975	TDP 10	
139	NGUYỄN THỊ DIỆN	Kinh	Nữ	1/28/1945	TDP 10	
140	NGUYỄN THỊ QUYỀN	Kinh	Nữ	10/24/1970	TDP 10	
141	TRẦN THỊ THƯỢNG	Kinh	Nữ	1/22/1988	TDP 10	
142	HỒ QUỐC ĐOÀN	Kinh	Nam	2/10/1984	TDP 10	
143	Y PHỮU	Rơ ngao	Nữ	1/1/1937	Thôn Long Loi	
144	A DIP	Rơ ngao	Nam	1/1/1952	Thôn Long Loi	
145	Y BET	Rơ ngao	Nữ	1/1/1949	Thôn Long Loi	
146	A JRƠIH	Rơ ngao	Nam	1/1/1945	Thôn Long Loi	
147	Y ĐẤU	Rơ ngao	Nữ	1/1/1954	Thôn Long Loi	
148	A YAK	Rơ ngao	Nam	7/12/1959	Thôn Long Loi	
149	A CHĂM	Rơ ngao	Nam	7/24/1994	Thôn Long Loi	
150	A YẾT	Ba na	Nam	1/1/1988	Thôn Long Loi	
151	A THOAN	Rơ ngao	Nam	28/06/1988	Thôn Long Loi	
152	Y CHAI (A UP)	Rơ ngao	Nữ	1/1/1958	Thôn Long Loi	

153	A CHỈ	Rơ ngao	Nam	11/28/1989	Thôn Long Loi	
154	A YĂO	Rơ ngao	Nam	1/1/1962	Thôn Long Loi	
155	A THAY	Rơ ngao	Nam	7/12/1994	Thôn Long Loi	
156	A ĐAM	Rơ ngao	Nam	1/1/1972	Thôn Long Loi	
157	A NHUN	Rơ ngao	Nam	1/1/1965	Thôn Long Loi	
158	A KHỔ	Rơ ngao	Nam	1/20/1999	Thôn Long Loi	
159	A TRÂM	Rơ ngao	Nam	10/25/1991	Thôn Long Loi	
160	A THUYIN	Rơ ngao	Nam	2/26/1987	Thôn Long Loi	
161	A THUẦN	Rơ ngao	Nam	10/02/1975	Thôn Long Loi	
162	A YIK	Rơ ngao	Nam	1/5/1950	Thôn Long Loi	
163	A NGAN	Ba na	Nam	16/02/1994	Thôn Long Loi	
164	Y CHUIH	Rơ ngao	Nữ	1/1/1972	Thôn Long Loi	
165	Y CHUM	Rơ ngao	Nữ	1/1/1964	Thôn Long Loi	
166	A GYUN	Rơ ngao	Nam	7/12/1973	Thôn Long Loi	
167	A NHANH	Rơ ngao	Nam	03/05/1978	Thôn Long Loi	
168	A THIH	Rơ ngao	Nam	1/1/1971	Thôn Long Loi	
169	Y LOAN	Rơ ngao	Nữ	5/15/1985	Thôn Long Loi	
170	A DUYỄN (A)	Rơ ngao	Nam	9/29/1979	Thôn Long Loi	
171	A THOẢN	Rơ ngao	Nam	10/20/1988	Thôn Long Loi	
172	Y XOEN	Rơ ngao	Nữ	2/10/1993	Thôn Long Loi	
173	A XUỄN	Rơ ngao	Nam	1/1/2000	Thôn Long Loi	
174	A BES	Rơ ngao	Nam	10/25/1991	Thôn Long Loi	
175	A NÍCH	Rơ ngao	Nam	8/11/1996	Thôn Long Loi	
176	A CHUH	Rơ ngao	Nam	12/1/1996	Thôn Long Loi	
IV	Hà Môn					
177	Lê Đình Vy	Kinh	Nam	1942	Thôn 1	
178	Nguyễn Thị Lành	Kinh	Nữ	1963	Thôn 1	
179	Nguyễn Thị Nga	Kinh	Nữ	1962	Thôn 1	
180	Nguyễn Phương Châu	Kinh	Nam	1954	Thôn 2	
181	Nguyễn Thị Nhung	Kinh	Nữ	1959	Thôn 2	
182	Nguyễn Thị Lộc	Kinh	Nữ	1959	Thôn 2	
183	Nguyễn Minh Thư	Kinh	Nữ	1949	Thôn 5	
184	Nguyễn Văn Liễu	Tày	Nam	1940	Thôn 5	
185	Lê Văn Tư	Kinh	Nam	1959	Thôn 5	
186	Lương Thị Thu	Kinh	Nữ	1953	Thôn 5	
187	Phạm Văn Nghị	Kinh	Nam	1948	Thôn 5	
188	Nguyễn Văn Xuynh	Kinh	Nam	1960	Thôn Thống Nhất	
V	Xã Đăk La					
189	VÒNG NHẬT CỨU	Nùng	Nữ	01/01/1965	Thôn 1	
190	TRẦN VĂN THÀNH	Kinh	Nam	4/2/1967	Thôn 1	
191	HUỲNH NGỌC BẢO QUỐC	Kinh	Nam	30/4/1991	Thôn 3	
192	LÊ THIÊN PHƯƠNG	Kinh	Nam	21/3/1983	Thôn 3	
193	NGUYỄN VĂN DŨNG	Kinh	Nam	20/7/1977	Thôn 3	
194	TRẦN QUỐC ĐẠT	Kinh	Nam	09/10/1970	Thôn 3	
195	NGUYỄN VĂN QUẢN	Kinh	Nam	05/03/1983	Thôn 3	
196	LÊ ĐÌNH XƯƠNG	Kinh	Nam	02/10/1948	Thôn 3	
197	Y THỂU	Rơ ngao	Nữ	01/01/1944	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu	
198	A THUK	Rơ ngao	Nam	17/07/1982	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu	

199	A WINH	Rơ ngao	Nam	24/03/1964	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu	
200	Y LINH	Rơ ngao	Nữ	5/3/1993	Thôn Kon Trang Kơ La	
201	Y LỄU	Rơ ngao	Nữ	1/1/1959	Thôn Kon Trang Kơ La	
202	Y NHÊNH	Rơ ngao	Nữ	7/5/1994	Thôn Kon Trang Kơ La	
203	Y ĐAIH	Rơ ngao	Nữ	'19/3/1965	Thôn 6	
204	NGUYỄN THỊ TOÀN	Kinh	Nữ	13/5/1953	Thôn 6	
205	A NHI	Rơ ngao	Nam	11/01/2000	Thôn Kon Trang Kép	
206	NGUYỄN VĂN HUỠNG	Kinh	Nam	12/04/1957	Thôn Kon Trang Kép	
207	Y BIN	Rơ ngao	Nữ	1942	Thôn Kon Trang Kép	
208	A BIER	Rơ ngao	Nam	01/01/1967	Thôn Kon Trang Kép	
209	Y ĐÃI	Rơ ngao	Nữ	01/01/1944	Thôn Kon Trang Kép	
210	NGUYỄN THỊ BÁU	Kinh	Nữ	29/12/1954	Thôn Kon Trang Kép	
211	Y NHAN	Rơ ngao	Nữ	1970	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	
212	Y DUP	Rơ ngao	Nữ	1/1/1963	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	
213	Y YOACH	Rơ ngao	Nữ	01/01/1986	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	
214	Y HLIT	Rơ ngao	Nữ	01/01/1948	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	
215	THAO A TÚ	Rơ ngao	Nam	03/04/1992	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	
216	Y YUN	Rơ ngao	Nữ	1/1/1950	Thôn Đăk Tiêng Klah	
217	Y DUYÊN	Rơ ngao	Nữ	11/13/1999	Thôn Đăk Tiêng Klah	
218	Y THAK	Rơ ngao	Nữ	1/1/1954	Thôn Đăk Tiêng Klah	
219	A QUYỀN	Rơ ngao	Nam	10/5/1992	Thôn Đăk Tiêng Klah	
220	A MET	Rơ ngao	Nam	9/25/1994	Thôn Đăk Tiêng Klah	
221	Y PHE	Rơ ngao	Nữ	1/1/1940	Thôn Đăk Tiêng Klah	
222	Y ĐEO	Rơ ngao	Nữ	1/1/1941	Thôn Đăk Tiêng Klah	
223	A CUM	Rơ ngao	Nam	7/5/1997	Thôn Đăk Tiêng Klah	
224	A LUNG	Rơ ngao	Nam	6/26/1993	Thôn Đăk Tiêng Klah	
225	A KYÊ	Rơ ngao	Nam	4/24/1997	Thôn Đăk Tiêng Klah	
226	Y ĐAI	Rơ ngao	Nữ	01/01/1932	Thôn Đăk Rơ Chót	
227	Y BYI	Rơ ngao	Nữ	13/05/1967	Thôn Đăk Rơ Chót	
228	A ĐỐI	Rơ ngao	Nam	13/9/1994	Thôn Đăk Rơ Chót	
229	A KHÚT (A MAIH)	Rơ ngao	Nam	15/02/1992	Thôn Đăk Rơ Chót	
230	A HUYNH	Rơ ngao	Nam	01/01/1982	Thôn Đăk Rơ Chót	
VI	Xã Đăk Long					
231	A ỦIH	Xơ đăng	Nam	1934	Tua Team	
232	NAM	Xơ đăng	Nam	1934	Tua Team	
233	A LOI	Xơ đăng	Nam	1953	Tua Team	
234	Y LIM	Xơ đăng	Nữ	1980	Tua Team	
235	A THIÊN	Xơ đăng	Nam	1988	Tua Team	
236	A CHONG	Xơ đăng	Nam	1965	Tua Team	
237	A NGREO	Xơ đăng	Nam	1955	Tua Team	
238	Y TỄ	Xơ đăng	Nữ	1982	Tua Team	
239	Y ĐÓP	Xơ đăng	Nữ	1958	Tua Team	
240	A NÊNG B	Xơ đăng	Nam	1962	Tua Team	

241	A BIU	Rơ ngao	Nam	1962	Pa Cheng	
242	A HLIÊI	Rơ ngao	Nam	1952	Pa Cheng	
243	A LING	Rơ ngao	Nam	1942	Pa Cheng	
244	A THẮK	Rơ ngao	Nam	1953	Pa Cheng	
245	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	Kinh	Nam	1953	Pa Cheng	
246	Y TAIH	Rơ ngao	Nữ	1960	Pa Cheng	
247	Y YƠR	Rơ ngao	Nữ	1946	Pa Cheng	
248	A BẬU	Xơ đăng	Nam	1952	Kon Dao Yốp	
249	Y CHAN	Xơ đăng	Nữ	1958	Kon Dao Yốp	
250	Y TUIH	Xơ đăng	Nữ	1970	Kon Dao Yốp	
251	A ĐÔIIR	Xơ đăng	Nam	1976	Kon Dao Yốp	
252	A HIÂM	Xơ đăng	Nam	1956	Kon Dao Yốp	
253	A HINH	Xơ đăng	Nam	1965	Kon Dao Yốp	
254	A NGANH	Xơ đăng	Nam	1950	Kon Dao Yốp	
255	Y MAI	Xơ đăng	Nữ	1986	Kon Dao Yốp	
256	Y PHONG	Xơ đăng	Nữ	1969	Kon Dao Yốp	
257	Y THONG	Xơ đăng	Nữ	1982	Kon Dao Yốp	
258	A HAVING	Xơ đăng	Nam	1970	Kon Dao Yốp	
259	A RING	Xơ đăng	Nam	1972	Kon Dao Yốp	
260	A KHÔN ©	Xơ đăng	Nam	1984	Kon Dao Yốp	
261	A SINH	Xơ đăng	Nam	1985	Kon Dao Yốp	
262	Y DEK	Xơ đăng	Nữ	1968	Kon Dao Yốp	
263	Y DUỢC	Xơ đăng	Nữ	1997	Kon Dao Yốp	
264	Y HYEL	Xơ đăng	Nữ	1975	Kon Dao Yốp	
265	A BIẾC	Xơ đăng	Nam	1991	Kon Dao Yốp	
266	A ĐÔNG	Xơ đăng	Nam	1992	Đăk Xế Kơ Ne	
267	A HLA	Xơ đăng	Nam	1952	Đăk Xế Kơ Ne	
268	A NUI	Xơ đăng	Nam	1964	Đăk Xế Kơ Ne	
269	A PLUÔ	Xơ đăng	Nam	1957	Đăk Xế Kơ Ne	
270	Y PIA	Xơ đăng	Nữ	1970	Đăk Xế Kơ Ne	
271	Y BẾ	Xơ đăng	Nữ	1984	Đăk Xế Kơ Ne	
272	A DYOANG	Xơ đăng	Nam	1979	Đăk Xế Kơ Ne	
273	A NEO	Xơ đăng	Nam	1940	Đăk Xế Kơ Ne	
274	Y VÍT	Xơ đăng	Nữ	1963	Đăk Xế Kơ Ne	
275	A ĐJIH	Xơ đăng	Nam	1982	Kon Teo Đăk Lấp	
276	A DỪNG	Xơ đăng	Nam	1989	Kon Teo Đăk Lấp	
277	A HLE	Xơ đăng	Nam	1956	Kon Teo Đăk Lấp	
278	A KHIS	Xơ đăng	Nam	1984	Kon Teo Đăk Lấp	
279	A MÍP	Xơ đăng	Nam	1970	Kon Teo Đăk Lấp	
280	A RÉT	Xơ đăng	Nam	1960	Kon Teo Đăk Lấp	
281	A SÔI	Xơ đăng	Nam	1944	Kon Teo Đăk Lấp	
282	Y HƯ	Xơ đăng	Nữ	1958	Kon Teo Đăk Lấp	
283	Y KHE	Xơ đăng	Nữ	1940	Kon Teo Đăk Lấp	

284	Y KHOẢNG	Xơ đăng	Nữ	1950	Kon Teo Đăk Lấp	
285	Y NGÔI	Xơ đăng	Nữ	1958	Kon Teo Đăk Lấp	
286	Y NÍA	Xơ đăng	Nữ	1953	Kon Teo Đăk Lấp	
287	Y PÊK	Xơ đăng	Nữ	1952	Kon Teo Đăk Lấp	
288	Y TỬU	Xơ đăng	Nữ	1944	Kon Teo Đăk Lấp	
289	A HUN	Xơ đăng	Nam	1958	Kon Teo Đăk Lấp	
290	Y ĐẠO	Xơ đăng	Nữ	1957	Kon Teo Đăk Lấp	
291	Y ÝI	Xơ đăng	Nữ	1955	Kon Teo Đăk Lấp	
292	Y BIEI	Xơ đăng	Nữ	1939	Kon Teo Đăk Lấp	
293	A LÍNH	Xơ đăng	Nam	1988	Kon Teo Đăk Lấp	
294	A NGHÈO	Xơ đăng	Nam	1989	Kon Teo Đăk Lấp	
295	A THAM	Xơ đăng	Nam	1992	Kon Teo Đăk Lấp	
296	A TRAI	Xơ đăng	Nam	1989	Kon Teo Đăk Lấp	
297	A TRI	Xơ đăng	Nam	1988	Kon Teo Đăk Lấp	
298	Y YUT	Xơ đăng	Nữ	1948	Kon Teo Đăk Lấp	
299	A HẢI	Xơ đăng	Nam	1988	Kon Teo Đăk Lấp	
300	A HNHUA	Xơ đăng	Nam	1950	Kon Teo Đăk Lấp	
301	A MEI	Xơ đăng	Nam	1991	Kon Teo Đăk Lấp	
302	A PHEO	Xơ đăng	Nam	1957	Kon Teo Đăk Lấp	
303	A PHÔN	Xơ đăng	Nam	1988	Kon Teo Đăk Lấp	
304	A PHUỐC 1	Xơ đăng	Nam	1987	Kon Teo Đăk Lấp	
305	A TAR	Xơ đăng	Nam	1970	Kon Teo Đăk Lấp	
306	A THÍK	Xơ đăng	Nam	1988	Kon Teo Đăk Lấp	
307	Y RUT	Xơ đăng	Nữ	1953	Kon Teo Đăk Lấp	
308	A MIÊNG	Xơ đăng	Nam	1984	Kon Teo Đăk Lấp	
VII	Xã Đăk Hring					
309	A Bôi	Xơ Đăng	Nam	01/01/1931	Thôn Đăk Klong	
310	Y Hun	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1959	Thôn Đăk Klong	
311	Y SÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1955	Thôn Đăk Klong	
312	Y Kép	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1972	Thôn Đăk Klong	
313	A Đói	Xơ Đăng	Nam	1/1/1944	Thôn Đăk Klong	
314	A Tim	Xơ Đăng	Nam	27/12/1987	Thôn Đăk Klong	
315	Y Tẻa	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1945	Thôn Đăk Klong	
316	A XUÔI	Xơ Đăng	Nam	01/01/1947	Thôn Đăk Klong	
317	Y Đủ	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1958	Thôn Đăk Klong	
318	Y BIH	Xơ Đăng	Nữ	01/05/1952	Thôn Đăk Klong	
319	A PLO	Xơ Đăng	Nam	01/01/1953	Thôn Đăk Klong	
320	Y BÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1947	Thôn Đăk Klong	
321	A BEK	Xơ Đăng	Nam	14/04/1951	Thôn Đăk Klong	
322	Y Brai	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1958	Thôn Kon Mong	
323	A Khoa	Xơ Đăng	Nam	1/1/1986	Thôn Kon Mong	
324	A Phong	Xơ Đăng	Nam	11/22/1993	Thôn Kon Mong	
325	Y Tring	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1958	Thôn Kon Mong	
326	A Kloi	Xơ Đăng	Nam	1/1/1942	Thôn Kon Mong	
327	Y Đăoh	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1976	Thôn Kon Mong	
328	A Brai	Xơ Đăng	Nam	1/1/1985	Thôn Tu Ria Pêng	

329	Y Yin	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1967	Thôn Tu Ria Pêng	
330	A Thuìh	Xơ Đăng	Nam	1/1/1946	Thôn Tu Ria Pêng	
331	A Chut	Xơ Đăng	Nam	1990	Thôn Tu Ria Pêng	
332	A Lý	Xơ Đăng	Nam	1997	Thôn Tu Ria Pêng	
333	A Vêng	Xơ Đăng	Nam	5/15/1967	Thôn Kon Proh Tu Ria	
334	Y Huyền	Xơ Đăng	Nữ	06/08/2000	Thôn Kon Proh Tu Ria	
335	Y Linh	Xơ Đăng	Nữ	8/30/1987	Thôn Kon Proh Tu Ria	
336	A Vương	Xơ Đăng	Nam	15/09/1980	Thôn Kon Proh Tu Ria	
337	A Huynh	Xơ Đăng	Nam	25/08/1979	Thôn Kon Proh Tu Ria	
338	Y Hal	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1958	Thôn Kon Proh Tu Ria	
339	Y Vih	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1962	Thôn Kon Proh Tu Ria	
340	Y Brê	Xơ Đăng	Nữ	01/06/1967	Thôn Kon Proh Tu Ria	
341	A phú	Xơ Đăng	Nam	6/17/1984	Thôn Kon Proh Tu Ria	
342	Y Ngir	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1965	Thôn Kon Proh Tu Ria	
343	Nguyễn Thị Đính	Kinh	Nữ	01/01/1969	Thôn Kon Hnong Pêng	
344	A Hoi	Xơ Đăng	Nam	01/01/1962	Thôn Kon Hnong Pêng	
345	Lê Thị Hiền	Thái	Nữ	1/1/1964	Thôn Kon Hnong Pêng	
346	Y Wang	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1947	Thôn Kon Hnong Pêng	
347	A Nheng	Xơ Đăng	Nam	1/1/1928	Thôn Kon Hnong Pêng	
348	Y Hru	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1935	Thôn Kon Hnong Pêng	
349	Y Xriêu (A Bông)	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1955	Thôn Kon Hnong Pêng	
350	Y Hrĩ	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1935	Thôn Kon Hnong Pêng	
351	A Siên	Xơ Đăng	Nam	1/1/1979	Thôn Kon Hnong Pêng	
352	A Kơ Nak	Xơ Đăng	Nam	1/1/1963	Thôn Kon Hnong Pêng	
353	Y Khao	Xơ Đăng	Nữ	1694	Thôn Kon Hnong Pêng	
354	Nguyễn Thị Nga	Kinh	Nữ	14/11/1983	Thôn Tân Lập B	
355	Nguyễn Thị Định	Kinh	nữ	034170008314	Thôn Tân Lập B	
356	Hà Thị Lộc	Kinh	nữ	11/26/1976	Thôn Tân Lập B	
357	Nguyễn Thị Liễu	Kinh	nữ	7/13/1967	Thôn Tân Lập B	
358	Tổng Thị Biền	Kinh	Nữ	04/10/1958	Thôn Tân Lập B	
359	Nguyễn Hồng	Kinh	Nam	1/1/1962	Thôn Tân Lập B	
360	Nguyễn Thị Huyền	Kinh	Nữ	1/25/1979	Thôn Tân Lập B	
361	Hà Văn Mong	Thái	Nam	1/1/1964	Thôn Kon Hnong Yôp	
362	A Viên	Xơ Đăng	Nam	1982	Thôn Kon Hnong Yôp	
363	vuơng quốс yêп	tây	Nam	17/10/1982	Thôn Kon Hnong Yôp	
364	Nguyễn Văn Bui	Kinh	Nam	1/1/1947	Thôn Kon Hnong Yôp	
365	A Lô	Xơ Đăng	Nam	01/01/1960	Thôn Kon Hnong Yôp	
366	Nguyễn Như Lãng	Kinh	Nam	16/08/1983	Thôn Tân Lập A	
367	Võ Thị Nhơn	Kinh	Nữ	01/01/1954	Thôn Tân Lập A	
368	Vũ Thị Thảo	Kinh	Nữ	10/01/1993	Thôn Tân Lập A	
369	Hoàng Thanh Hương	Kinh	Nữ	29/09/1959	Thôn Tân Lập A	
370	Nguyễn Đình Lư	Kinh	Nam	01/01/1952	Thôn Tân Lập A	
371	Nguyễn Văn Khoa	Kinh	Nam	04/10/1942	Thôn Tân Lập A	
372	Y Hlĩm	Rơ Ngao	Nữ	01/01/1958	Thôn Đăk Kang Yôp	
373	Y NHAR	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1959	Thôn Đăk Kang Yôp	
374	Y HEUL	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1944	Thôn Đăk Kang Yôp	
375	Y HUM	Rơ Ngao	Nữ	8/9/1969	Thôn Đăk Kang Yôp	

376	Y BUN	Rơ Ngao	Nữ	01/01/1963	Thôn Đăk Kang Yôp	
377	A CHIU	Rơ Ngao	Nam	01/01/1932	Thôn Đăk Kang Yôp	
378	A NÓI	Rơ Ngao	Nam	1/1/1960	Thôn Đăk Kang Yôp	
379	A NHÔN	Rơ Ngao	Nam	15/04/1958	Thôn Đăk Kang Yôp	
380	A ĐUIH	Rơ Ngao	Nam	01/01/1964	Thôn Đăk Kang Yôp	
VIII	Xã Đăk Mar					
381	Nguyễn Xuân Tuynh	Kinh	Nam	5/6/1953	Thôn 1	
382	Trần Thị Hiền	Kinh	Nữ	1/1/1958	Thôn 1	
383	Nguyễn Thị Hoàng	Kinh	Nữ	3/2/1954	Thôn 1	
384	Vũ Thị Thắm	Kinh	Nữ	1/1/1964	Thôn 1	
385	Y Guk	Kinh	Nữ	1/1/1952	Thôn 1	
386	Nguyễn Thị Thục	Kinh	Nữ	10/10/1944	Thôn 1	
387	Nguyễn Sĩ Quân	Kinh	Nam	8/2/1980	Thôn 3	
388	Hồ Công Nghĩa	Kinh	Nam	7/27/1981	Thôn 3	
389	Nguyễn Thị Vinh	Kinh	Nữ	3/1/1985	Thôn 3	
390	Đặng Văn Thêm	Kinh	Nam	10/5/1957	Thôn 4	
391	Vũ Thị Tinh	Kinh	Nữ	1/1/1939	Thôn 4	
392	Hoàng Thị Quyết	Kinh	Nữ	3/8/1970	Thôn 5	
393	Nguyễn Đăng Kiếm	Kinh	Nam	1/1/1973	Thôn 5	
394	Nguyễn Ngọc Trinh	Kinh	Nam	2/11/1962	Thôn 5	
395	Nguyễn Như Hải	Kinh	Nam	05/10/1985	Thôn 5	
396	Y Diên	Kinh	Nữ	10/18/1986	Thôn 5	
397	Y Dong	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1955	Thôn Konkolóck	
398	A Ham	Xơ Đăng	Nam	6/30/1986	Thôn Konkolóck	
399	A Lang	Xơ Đăng	Nam	1/1/1953	Thôn Konkolóck	
400	A Huy	Xơ Đăng	Nam	1/1/1977	Thôn Konkolóck	
401	Y Tương	Xơ Đăng	Nữ	12/4/1998	Thôn Konkolóck	
402	Y Srúi	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1985	Thôn Konkolóck	
403	A Hanh	Xơ Đăng	Nam	1/1/1975	Thôn Konkolóck	
404	Y Hmer	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1936	Thôn Konkolóck	
405	Y Xik	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1957	Thôn Konkolóck	
406	Quách Xuân Dũng	Kinh	Nam	6/22/1986	Thôn Konkolóck	
407	Y Thun	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1968	Thôn Konkolóck	
408	A Him	Xơ Đăng	Nam	1/1/1970	Thôn Konkolóck	
409	A Thik	Xơ Đăng	Nam	1/1/1947	Thôn Konkolóck	
410	A Plaih	Rơ Ngao	Nam	1/1/1982	Thôn Kon Gung	
411	A Đin	Rơ Ngao	Nam	1/1/1961	Thôn Kon Gung	
412	A Trin	Rơ Ngao	Nam	1/2/1989	Thôn Kon Gung	
413	A Ban	Rơ Ngao	Nam	9/30/1979	Thôn Kon Gung	
414	A Ru	Rơ Ngao	Nam	10/10/1983	Thôn Kon Gung	
415	A Triuh	Rơ Ngao	Nam	1/1/1974	Thôn Kon Gung	
416	A Theoh	Rơ Ngao	Nam	1/1/1942	Thôn Kon Gung	
417	A Srrou	Rơ Ngao	Nam	2/12/1969	Thôn Kon Gung	
418	Y Nhều	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1964	Thôn Kon Gung	
419	A Xer	Rơ Ngao	Nam	1/1/1958	Thôn Kon Gung	
420	A Jur	Rơ Ngao	Nam	1/1/1967	Thôn Kon Gung	
421	A Huynh	Rơ Ngao	Nam	3/3/1978	Thôn Kon Gung	

422	Y Phêr	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1948	Thôn Kon Gung	
423	A Xú	Rơ Ngao	Nam	6/28/1984	Thôn Kon Gung	
424	A Wen	Rơ Ngao	Nam	1/1/1973	Thôn Kon Gung	
425	Y Xuân	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1984	Thôn Kon Gung	
426	A Thúk	Rơ Ngao	Nam	1/1/1973	Thôn Kon Gung	
427	A Lũu	Rơ Ngao	Nam	10/1/1989	Thôn Kon Gung	
428	Y Wiuh	Rơ Ngao	Nữ	2/24/1979	Thôn Kon Gung	
429	Y King	Rơ Ngao	Nữ	1/1/1952	Thôn Kon Gung	
430	A Mer	Rơ Ngao	Nam	01/01/1963	Thôn Kon Gung	
431	A Yat	Rơ Ngao	Nam	1/1/1965	Thôn Kon Gung	
432	Y Kyut	Ba Na	Nữ	3/25/1966	Thôn Đăk Mút	
433	Y Jũ	Ba Na	Nữ	1/1/1970	Thôn Đăk Mút	
434	A Pang	Ba Na	Nam	1/1/1974	Thôn Đăk Mút	
435	A Châu	Ba Na	Nam	1/1/1951	Thôn Đăk Mút	
436	A Toa	Ba Na	Nam	1/5/1993	Thôn Đăk Mút	
437	A Xoắt	Ba Na	Nam	8/15/1997	Thôn Đăk Mút	
438	A Khoát	Ba Na	Nam	01/01/1990	Thôn Đăk Mút	
439	A Lir	Ba Na	Nam	1/1/1949	Thôn Đăk Mút	
440	A Yung	Ba Na	Nam	12/15/1988	Thôn Đăk Mút	
441	A Khoanh	Ba Na	Nam	6/12/1987	Thôn Đăk Mút	
442	A Lah	Ba Na	Nam	7/1/1990	Thôn Đăk Mút	
443	Y Na	Ba Na	Nữ	12/12/1982	Thôn Đăk Mút	
444	A Wun	Ba Na	Nam	1/1/1975	Thôn Đăk Mút	
445	Y Xoanh	Ba Na	Nữ	3/18/1983	Thôn Đăk Mút	
446	A Kung	Ba Na	Nữ	1/1/1978	Thôn Đăk Mút	
447	A Vĩ	Ba Na	Nam	1996	Thôn Đăk Mút	
448	A Loan	Ba Na	Nam	1986	Thôn Đăk Mút	
449	A Teoh	Ba Na	Nam	1/1/1967	Thôn Đăk Mút	
IX	Xã Đăk Ngok					
450	Nguyễn Thị Thân	Kinh	Nữ	10/04/1950	Đăk Bình	
451	Nguyễn Thị Quế	Kinh	Nữ	10/17/1957	Đăk Bình	
452	Trần Quang Vinh	Kinh	Nam	6/7/1943	Đăk Bình	
453	Trịnh Xuân Thịnh	Kinh	Nam	1984	Đoàn Kết	
454	Hoàng Văn Xuân	Tày	Nam	10/15/1969	Đăk Lợi	
455	Lương Văn Công	Thái	Nam	19/05/1978	Thanh Xuân	
456	Hà Văn Kính	Thái	Nam	07/06/1964	Thanh Xuân	
457	Đặng Văn Thà	Kinh	Nam	1/5/1959	Thanh Xuân	
458	Hà Văn Mọc	Thái	Nam	03/01/1966	Thanh Xuân	
459	Vi Văn Phui	Thái	Nam	10/07/1958	Thanh Xuân	
460	Phạm Bá Oang	Thái	Nam	15/02/1962	Thanh Xuân	
461	Vi Văn Vinh	Thái	Nam	12/02/1965	Thanh Xuân	
462	Mông Thị Biền	Tày	Nữ	17/04/1985	Đăk KĐem	
463	Y Đon	Xơ đăng	Nữ	12/03/1981	Đăk KĐem	
464	A Ke	Xơ đăng	Nam	01/01/1958	Đăk KĐem	
465	Y Đuih	Xơ đăng	Nữ	01/01/1957	Đăk KĐem	
466	A Hrin	Xơ đăng	Nam	12/12/1982	Đăk KĐem	
467	A Bas	Xơ đăng	Nam	30/01/1986	Đăk KĐem	

468	A Quỳ	Xơ đăng	Nam	30/12/1981	Đăk KĐem	
469	Y Klưr	Xơ đăng	Nữ	01/01/1957	Đăk KĐem	
470	Y Toai	Xơ đăng	Nữ	13/04/1986	Đăk KĐem	
471	A Luyên	Xơ đăng	Nam	01/01/1978	Đăk KĐem	
472	A Phiếu	Rơ ngao	Nam	11/10/1994	Đăk KĐem	
473	Y Húp	Xơ đăng	Nữ	01/01/1985	Đăk KĐem	
474	A Thiệp	Xơ đăng	Nam	14/12/1986	Đăk KĐem	
475	A Lut	Xơ đăng	Nam	01/01/1953	Đăk KĐem	
476	A Tim	Xơ đăng	Nam	28/08/1987	Đăk KĐem	
477	A Nham	Xơ đăng	Nam	02/01/1996	Đăk KĐem	
478	Phạm Hữu Hạnh	Kinh	Nam	7/2/1975	Đăk Tin	
479	Nguyễn Ngọc Vàng	Kinh	Nam	10/21/1964	Đăk Tin	
X	Xã Đăk Pxi					
480	A CUNG	Xơ Đăng	Nam	15/01/1979	Thôn Đăk Rơ Wang	
481	A BROK	Xơ Đăng	Nam	01/01/1986	Thôn Đăk Rơ Wang	
482	Y UNG	Xơ Đăng	Nữ	6/13/1905	Thôn Đăk Rơ Wang	
483	A BÌNH 2	Xơ Đăng	Nam	01/01/1985	Thôn Đăk Rơ Wang	
484	Y RIẾU	Xơ Đăng	Nữ	1/1/1986	Thôn Đăk Wek	
485	Y DANG	Xơ Đăng	Nữ	2/1/1985	Thôn Đăk Wek	
486	Y PHE	Xơ Đăng	Nữ	20/12/1979	Thôn Đăk Wek	
487	A RƠM	Xơ Đăng	Nam	01/01/1988	Thôn Đăk Wek	
488	Y HYÊM	Xơ Đăng	Nữ	07/6/1993	Thôn Đăk Wek	
489	Y XUÃ	Xơ Đăng	Nữ	4/28/1905	Thôn Đăk Wek	
490	Y POR	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1972	Thôn Đăk Wek	
491	Y BÍP	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1982	Thôn Đăk Wek	
492	Y TRÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1933	Thôn Đăk Wek	
493	A NI KÔ	Xơ Đăng	Nam	01/01/1973	Thôn Đăk Wek	
494	A LY	Xơ Đăng	Nam	04/5/1986	Thôn Đăk Wek	
495	A HÃNG	Xơ Đăng	Nam	01/01/1987	Thôn Đăk Wek	
496	Y NONG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1954	Thôn Đăk Wek	
497	Y NO	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1946	Thôn Đăk Wek	
498	Y ĐEANG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1942	Thôn Đăk Wek	
499	Y ĐIP	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1955	Thôn Đăk Wek	
500	A NIU	Xơ Đăng	Nam	07/02/1998	Thôn Đăk Wek	
501	A HJỐK	Xơ Đăng	Nam	01/01/1967	Thôn Đăk Wek	
502	A TRỌNG	Xơ Đăng	Nam	14/12/2000	Thôn Đăk Wek	
503	Y PHUỈ	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1984	Thôn Đăk Kơ Đương	
504	Y VY	Xơ Đăng	Nữ	12/02/1985	Thôn Đăk Kơ Đương	
505	Y XANH	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1974	Thôn Đăk Kơ Đương	
506	Y NGA	Xơ Đăng	Nữ	01/11/1984	Thôn Đăk Kơ Đương	
507	Y CHƠI	Xơ Đăng	Nữ	14/5/1984	Thôn Đăk Kơ Đương	
508	Y RUAK	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1948	Thôn Đăk Kơ Đương	
509	Y BA	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1970	Thôn Đăk Kơ Đương	
510	Y RUÂN	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1973	Thôn Đăk Kơ Đương	
511	Y WER	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1975	Thôn Đăk Kơ Đương	
512	Y KA (Y Cuốn)	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1981	Thôn Đăk Kơ Đương	
513	Y BIẾT	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1982	Thôn Đăk Kơ Đương	

514	Y NE	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1952	Thôn Đăk Kơ Đương	
515	Y RET	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1969	Thôn Đăk Kơ Đương	
516	Y TUYẾT	Xơ Đăng	Nữ	10/8/1983	Thôn Đăk Kơ Đương	
517	A NEA	Xơ Đăng	Nam	01/01/1955	Thôn Đăk Kơ Đương	
518	Y PHUN	Xơ Đăng	Nữ	6/6/1905	Thôn Kon Pao Kơ La	
519	Y PHI	Xơ Đăng	Nữ	6/1/1905	Thôn Kon Pao Kơ La	
520	Y KHANH	Xơ Đăng	Nữ	1989	Thôn Kon Pao Kơ La	
521	Y MỸ HOA	Xơ Đăng	Nữ	6/13/1905	Thôn Kon Pao Kơ La	
522	Y REI	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1944	Thôn Kon Pao Kơ La	
523	A XUÔNG	Xơ Đăng	Nam	20/12/1998	Thôn Kon Pao Kơ La	
524	Y NIN	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1950	Thôn Kon Pao Kơ La	
525	A XUẤT	Xơ Đăng	Nam	18/11/2001	Thôn Kon Pao Kơ La	
526	A HVONG	Xơ Đăng	Nam	01/01/1940	Thôn Kon Pao Kơ La	
527	A TÁO	Xơ Đăng	Nam	01/01/1963	Thôn Kon Pao Kơ La	
528	Y XE	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1969	Thôn Kon Pao Kơ La	
529	Y MÃI	Xơ Đăng	Nữ	6/15/1905	Thôn Krong Đuân	
530	A ÔM	Xơ Đăng	Nam	4/30/1905	Thôn Krong Đuân	
531	Y RIM	Xơ Đăng	Nữ	6/17/1905	Thôn Krong Đuân	
532	Y NIẾP	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1979	Thôn Krong Đuân	
533	Y TUYẾT	Xơ Đăng	Nữ	6/6/1905	Thôn Krong Đuân	
534	A NÚT	Xơ Đăng	Nữ	4/26/1905	Thôn Krong Đuân	
535	Y HLONG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1945	Thôn Krong Đuân	
536	Y ĐRÔNG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1942	Thôn Krong Đuân	
537	Y ĐJIANG	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1938	Thôn Krong Đuân	
538	Y VE	Xơ Đăng	Nữ	01/01/1966	Thôn Krong Đuân	
539	A LÊM	Xơ Đăng	Nam	01/01/1957	Thôn Krong Đuân	
540	A THIỂU	Xơ Đăng	Nam	20/9/1995	Thôn Krong Đuân	
541	A THIÊN	Xơ Đăng	Nam	08/6/1988	Thôn Krong Đuân	
542	A KIH	Xơ Đăng	Nam	01/01/1943	Thôn Krong Đuân	
543	A ÔES	Xơ Đăng	Nam	25/05/1995	Thôn Krong Đuân	
544	A KHUYÊN	Xơ Đăng	Nam	13/03/1999	Thôn Krong Đuân	
545	Y THENG	Xơ Đăng	Nữ	23/8/1980	Thôn Krong Đuân	
546	A XENG	Xơ Đăng	Nam	01/01/1966	Thôn Krong Đuân	
547	A HLEH	Xơ Đăng	Nam	01/01/1955	Thôn Krong Đuân	
	Xã Ngok Wang					
548	A Bây	Tây	Nam	1/1/1952	Thôn Đăk Duông	
549	Y Krem	Tơ-Đra	Nữ	11/1/1980	Thôn Đăk Duông	
550	A Diều	Tơ-Đra	Nam	3/7/1984	Thôn Đăk Duông	
551	Y Jía	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1962	Thôn Đăk Duông	
552	Y Thanh	Tơ-Đra	Nữ	4/10/1980	Thôn Đăk Duông	
553	Y Thok	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1980	Thôn Đăk Duông	
554	A Buồn	Tơ-Đra	Nam	4/12/1997	Thôn Đăk Duông	
555	A Xoi	Tơ-Đra	Nam	1/1/1962	Thôn Đăk Duông	
556	Lương Văn Tít	Thái	Nữ	7/6/1990	Thôn Đăk Duông	
557	Y Xing	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1955	Thôn Đăk Duông	
558	Y Xan	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1944	Thôn Đăk Duông	
559	A Oan	Tơ-Đra	Nam	1/1/1975	Thôn Đăk Duông	

560	Y Đro	Tơ-Đra	Nữ	12/17/2001	Thôn Kon Jri	
561	A Kha	Tơ-Đra	Nam	1/1/1984	Thôn Kon Jri	
562	Y Rĩ	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Jri	
563	A Sương	Tơ-Đra	Nam	6/24/1995	Thôn Kon Jri	
564	Y Luâr	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1946	Thôn Kon Jri	
565	Y Bun	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1962	Thôn Kon Jri	
566	Y Tăng	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1955	Thôn Kon Stiu II	
567	A Nội	Tơ-Đra	Nam	1/1/1981	Thôn Kon Stiu II	
568	Y Lý	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Stiu II	
569	Lương Văn Núi	Thái	Nam	7/26/1982	Thôn Kon Stiu II	
570	Y Un	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1965	Thôn Kon Stiu II	
571	A Piang	Tơ-Đra	Nam	1/1/1981	Thôn Kon Stiu II	
572	Y Muìh	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1974	Thôn Kon Stiu II	
573	A Ngòi	Tơ-Đra	Nam	1/17/1994	Thôn Kon Stiu II	
574	Phạm Văn Bách	Mường	Nam	8/26/1973	Thôn Kon Stiu II	
575	Y Nhuh	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1945	Thôn Kon Stiu II	
576	Y Tháp	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1958	Thôn Kon Stiu II	
577	A Hriu	Tơ-Đra	Nam	1/1/1957	Thôn Kon Stiu II	
578	A Reh	Tơ-Đra	Nam	1/1/1971	Thôn Kon Gu I	
579	A Yin	Tơ-Đra	Nam	1/1/1973	Thôn Kon Gu I	
580	A Hoàng Bìu	Tơ-Đra	Nam	9/7/1996	Thôn Kon Gu I	
581	A Thìn	Tơ-Đra	Nam	4/17/1992	Thôn Kon Gu I	
582	A Hyiu	Tơ-Đra	Nam	1/1/1984	Thôn Kon Gu I	
583	A Đông	Tơ-Đra	Nam	1/1/1986	Thôn Kon Gu I	
584	Y Nhip	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1946	Thôn Kon Gu I	
585	A Bũi	Tơ-Đra	Nam	7/19/1980	Thôn Kon Gu I	
586	Y Bar	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1943	Thôn Kon Gu I	
587	Y Nhiuh	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1938	Thôn Kon Gu I	
588	Y Thân	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1945	Thôn Kon Gu I	
589	A Khương	Tơ-Đra	Nam	1/1/1978	Thôn Kon Gu II	
590	A Phan	Tơ-Đra	Nam	12/12/1981	Thôn Kon Gu II	
591	Y Thek	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1964	Thôn Kon Gu II	
592	Y Kue	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1954	Thôn Kon Gu II	
593	Y Hsu Ka	Tơ-Đra	Nữ	6/27/1996	Thôn Kon Gu II	
594	Y Heoh	Tơ-Đra	Nữ	11/10/1954	Thôn Kon Gu II	
595	A Hyiù	Tơ-Đra	Nam	1/1/1959	Thôn Kon Gu II	
596	Y Biai	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Brông	
597	Y Lai	Tơ-Đra	Nữ	10/22/1970	Thôn Kon Brông	
598	Y Jieo	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1950	Thôn Kon Brông	
599	Y Tuyết	Tơ-Đra	Nữ	9/11/1997	Thôn Kon Brông	
600	A Láp	Tơ-Đra	Nam	1/1/1939	Thôn Kon Brông	
601	A Plen	Tơ-Đra	Nam	1/1/1970	Thôn Kon Brông	
602	Y Hlim	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1973	Thôn Kon Brông	
603	Y Bãng	Tơ-Đra	Nữ	1/1/1948	Thôn Kon Brông	
604	A Mung	Tơ-Đra	Nam	10/28/2006	Thôn Kon Brông	
	tổng cộng	604 hộ				

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /12/2024 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Ghi chú
I	Xã Đăk Ui					
1	Y LẠC	Nam	01/01/1984	Tơ Đra	Thôn Wang Hra	
2	A HỒNG (a)	Tơ đra	Nam	7/27/1988	Thôn Wang Hra	
3	A Linh Niêng	Tơ đra	Nam	12/24/1994	Thôn Wang Hra	
4	A XUYỀN	Nữ	28/08/1981	Tơ Đra	Thôn Kon Pông	
5	Y RÊK	Nam	01/01/1972	Tơ Đra	Thôn Kon Pông	
6	Y THUẬN	Nữ	4/14/1981	Tơ Đra	Thôn Kon Pông	
7	A ĐIẾP	Nam	1/1/1988	Tơ Đra	Thôn Kon Pông	
8	A DAN	Tơ đra	nam	10/15/1988	Thôn Kon Pông	
9	Y KANG	Tơ đra	nam	01/01/1968	Thôn Kon Pông	
10	A ĐUI	Nam	1/1/1959	Tơ Đra	Thôn Kon Tu	
11	A BRI	Nam	1/1/1947	Tơ Đra	Thôn Kon Tu	
12	Phạm Trung Công	Kinh	Nam	04/04/1976	Thôn 8	
13	A Khoa	Triêng	Nam	01/01/1980	Thôn 8	
14	U TRƯỜNG	Tơ đra	Nam	15/5/1989	Thôn Kon Năng Treang	
15	U VÂN	Tơ đra	Nam	08/05/1992	Thôn Kon Năng Treang	
16	A BANG	Tơ đra	Nữ	01/01/1993	Thôn Kon Năng Treang	
17	A VI	Tơ đra	Nam	01/01/1992	Thôn Kon Năng Treang	
18	U CHỂ LINH	Tơ đra	Nam	28/4/1991	Thôn Kon Năng Treang	
19	A THAM	Tơ đra	Nam	6/8/1993	Thôn Kon Năng Treang	
20	Y Chum	Tơ đra	Nữ	15/12/1986	Thôn Kon Rngâng	
21	Y BUT	Tơ đra	Nữ	10/1/1981	Thôn Kon Rngâng	
22	A Tho	Tơ đra	Nam	01/01/1969	Thôn Mnhuô Mriang	
23	A Xar	Tơ đra	Nam	1/1/1964	Thôn Mnhuô Mriang	
24	Y Liâng	Tơ đra	Nữ	1/1/1968	Thôn Mnhuô Mriang	
25	A PHA	Tơ đra	Nam	1/1/1989	Thôn Mnhuô Mriang	
26	Y Đir	Tơ đra	nữ	1/1/1950	Thôn Đăk Kơ Đem	
27	A Bôt	Tơ đra	Nam	1/1/1975	Thôn Đăk Kơ Đem	
II	Xã Ngọk Réo					
28	Y XUẮK	Nam	1941	Tơ đra	Đăk Têng	
29	Y LUYK	Nữ	1954	Tơ đra	Đăk Têng	
30	Y HNAH	Nữ	1947	Tơ đra	Đăk Têng	
31	A PLÔNG	Nam	1955	Tơ đra	Đăk Têng	
32	Y PÍP	Nữ	1987	Tơ đra	Đăk Têng	
33	U GĂM	Nữ	02/01/1991	Tơ đra	Đăk Têng	
34	LƯƠNG VĂN TUẤN	Nam	2/26/1993	Tày	Đăk Têng	
35	Y BA	Nữ	1978	Tơ đra	Đăk Têng	
36	A MUN	Nam	2/17/1983	Tơ đra	Đăk Têng	
37	A BLEH	Nam	1984	Tơ đra	Đăk Têng	
38	A CAM	Nam	11/6/1996	Tơ đra	Đăk Têng	
39	A JEP	Nam	1989	Tơ đra	Đăk Têng	
40	A NHI	Nam	1981	Tơ đra	Đăk Têng	

41	Y ĐUI	Nữ	01/01/1953	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
42	A TRUÔNG	Nam	8/15/1986	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
43	Y HNGAH (Y HNGRAH)	Nữ	1963	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
44	A SƠN	Nam	8/16/1979	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
45	Y BỒI (Y BÔI)	Nữ	1954	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
46	A RÁP	Nam	8/4/1952	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
47	A BẨM	Nam	1954	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
48	Y WÂM	Nữ	1946 (1949)	Tơ đơ	Kon Sơ Tiu	
49	U VÊNH	Nam	6/15/1978	Tơ đơ	Kon Rôn	
50	Y GIOI	Nữ	1969	Tơ đơ	Kon Rôn	
51	Y XA MÀN	Nam	1987	Tơ đơ	Kon Rôn	
52	U WỄ	Nam	1979	Tơ đơ	Kon Rôn	
53	U DIN (U YIN)	Nam	1974	Tơ đơ	Kon Rôn	
54	U LONG	Nam	12/8/1984	Tơ đơ	Kon Rôn	
55	U GỄ	Nam	12/11/1987	Tơ đơ	Kon Rôn	
56	A HANG	Nam	1984	Tơ đơ	Kon Rôn	
57	U JỒ	Nam	1986	Tơ đơ	Kon Rôn	
58	Y ĐÔNG	Nữ	1980	Tơ đơ	Kon Rôn	
59	Y THING	Nữ	1944	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
60	A DỮ	Nam	1930	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
61	Y DUP	Nữ	1940	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
62	Y UM	Nữ	3/20/1955	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
63	A LANH	Nam	1965	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
64	A THẨM	Nam	1988	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
65	Y HOR	Nữ	1970	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
66	Y VUI (A TIN)	Nam	2/1/2001	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
67	A ẦU	Nam	3/13/1999	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
68	A ỚNG	Nam	8/11/1998	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
69	A THAM	Nam	1/1/1972	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
70	A DUIH (1)	Nam	1959	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
71	A ĐOAN	Nam	1985	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
72	Y HIM	Nữ	1947	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
73	A NUP	Nam	1977	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
74	A LUYỄN	Nam	1968	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
75	A WĂN	Nam	1971	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
76	Y ĐỀ	Nữ	1955	Xơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
77	A DUM	Nam	1953	Tơ đơ	Kon Bơ Bẩn	
78	A QUYẾT	Nam	1993	Tơ đơ	Kon Jong	
79	A NOAI	Nam	1963	Tơ đơ	Kon Jong	
80	A KA (A EANG)	Nam	1989	Tơ đơ	Kon Jong	
81	A BỄ	Nam	20/11/1998	Tơ đơ	Kon Krok	
82	Y SAP	Nữ	1957	Tơ đơ	Kon Krok	
83	A TAM	Nam	1938	Tơ đơ	Kon Krok	
84	Y NGUỒ	Nữ	1945	Tơ đơ	Kon Krok	
85	Y THỀNG	Nữ	1970	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
86	A NGỒ	Nam	1959	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
87	Y DRAN	Nữ	1962	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
88	Y DYRE	Nữ	1/1/1945	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
89	A BUT	Nam	01/01/1960	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
90	A BÊN	Nữ	10/01/1992	Ba Na	Kon Hơ đơ	
91	A THÁN	Nam	23/9/1984	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
92	Y BUI	Nữ	1948	Tơ đơ	Kon Hơ đơ	
93	Y THÁN	Nữ	1949	Tơ đơ	Đăk Têng	
94	Y JANG	Nữ	1962	Tơ đơ	Kon Rôn	
95	Y NGRÍ	Nữ	1983	Tơ đơ	Kon Rôn	

96	U NHOA	Nữ	1955	Tơ đơ	Kon Rôn	
III	Thị trấn Đắk Hà					
97	NGUYỄN THỊ THẨM	Nữ	1/1/1941	Kinh	TDP 1	
98	LÊ GIA CHUYỀN	Nam	1/1/1954	Kinh	TDP 2A	
99	LÊ XUÂN THÌN	Nam	1/1/1953	Kinh	TDP 2A	
100	HOÀNG THỊ LOAN	Nữ	2/2/1956	Kinh	TDP 2B	
101	TU THỊ NGUYỆT	Nữ	16/10/1963	Kinh	TDP 2B	
102	VŨ VĂN HÙNG	Nam	01/01/1955	Kinh	TDP 3	
103	TU HÒA BÌNH	Nam	01/03/1979	Kinh	TDP 3	
104	NGUYỄN VĂN CHANH	Nam	6/25/1993	Kinh	TDP 3	
105	PHẠM ĐỨC DIỆN	Nam	18/05/1973	Kinh	TDP 3	
106	NGÔ NĂM	Nam	09/10/1968	Kinh	TDP 4A	
107	HOÀNG THÀNH DƯƠNG	Nam	12/21/1968	Kinh	TDP 5	
108	DƯƠNG VĂN CẢNH	Nam	27/09/1984	Kinh	TDP 5	
109	NGUYỄN THỊ DUYỀN	Nữ	7/1/1942	Kinh	TDP 6	
110	LÊ THỊ GĂM	Nữ	04/09/1948	Kinh	TDP 7	
111	PHẠM THỊ YẾN	Nữ	9/27/1961	Kinh	TDP 7	
112	PHẠM DUY HỘI	Nam	30/12/1966	Kinh	TDP 7	
113	NGUYỄN VĂN HÁT	Nam	5/12/1965	Kinh	TDP 10	
114	NGUYỄN THỊ QUYỀN	Nữ	10/24/1970	Kinh	TDP 10	
115	A CHĂM	Nam	7/24/1994	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
116	A PHAI	Nam	6/20/1973	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
117	A ĐOAN	Nam	6/2/1979	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
118	A THU	Nam	1/1/1966	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
119	A YAN	Nam	6/3/1975	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
120	Y GYŨ (A WŨT)	Nữ	1/1/1965	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
121	A GUI	Nam	1/1/1968	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
122	A YẾT	Nam	1/1/1988	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
123	A THOAN	Nam	28/06/1988	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
124	Y CHAI (A UP)	Nữ	1/1/1963	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
125	A CHỈ	Nam	11/28/1989	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
126	A YĂO	Nam	1/1/1962	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
127	A THAY	Nam	7/12/1994	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
128	Y YÔL	Nữ	1/1/1937	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
129	A ĐAM	Nam	1/1/1972	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
130	A NHUN	Nam	1/1/1965	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
131	A KHỜ	Nam	1/20/1999	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
132	A TRĂM	Nam	10/25/1991	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
133	A THUYIN	Nam	2/26/1987	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
134	A WEN	Nam	1/1/1954	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
135	A THUÂN	Nam	10/02/1975	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
136	A YIK	Nam	1/5/1950	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
137	Y GRYPUP	Nữ	1/1/1971	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
138	A NGAN	Nam	16/02/1994	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
139	Y CHUIH	Nữ	1/1/1972	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
140	Y CHUM	Nữ	1/1/1964	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
141	A GYUN	Nam	7/12/1973	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
142	A NHANH	Nam	03/05/1978	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
143	A THIH	Nam	1/1/1971	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
144	Y LOAN	Nữ	5/15/1985	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
145	A DUYỀN (A)	Nam	9/29/1979	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
146	A THOẢN	Nam	10/20/1988	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
147	Y XOEN	Nữ	2/10/1993	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
148	A XUEN	Nam	1/1/2000	Rơ ngao	Thôn Long Loi	

149	A BES	Nam	10/25/1991	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
150	A KHỒ	Nam	20/11/1988	Rơ ngao	Thôn Long Loi	
IV	Xã Hà Môn					
151	Lương Thị Thu	Nữ	1953	Kinh	Thôn 5	
V	Xã Đắk La					
152	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	01/01/1950	Kinh	Thôn 1	
153	VÒNG NHẬT CỨU	Nữ	01/01/1965	Nùng	Thôn 1	
154	Y THỂU	Nữ	01/01/1944	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
155	Y LINH	Nữ	5/3/1993	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kơ La	
156	LƯU THỊ XUYỀN	Nữ	15/05/1957	Kinh	Thôn 6	
157	Y ĐAIH	Nữ	'19/3/1965	Rơ ngao	Thôn 6	
158	NGUYỄN THỊ TOÀN	Nữ	13/5/1953	Kinh	Thôn 6	
159	Y ĐAI	Nữ	01/01/1944	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
160	Y BIN	Nữ	1942	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
161	A RAH	Nam	1949	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
162	A THIT	Nam	1960	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
163	Y HYIUH	Nữ	1/1/1947	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
164	Y ĐAI	Nữ	01/01/1969	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
165	NGUYỄN VĂN TÂM	Nam	10/02/1972	Kinh	Thôn Kon Trang	
166	A RIU	Nam	01/01/1955	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
167	Y THỂU	Nữ	01/01/1955	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
168	A BIER	Nam	01/01/1967	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
169	PHAN THỊ SƯƠNG	Nữ	10/10/1960	Kinh	Thôn Kon Trang	
170	A XON	Nam	01/01/1972	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
171	Y PHAP	Nữ	01/01/1963	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
172	A GIN	Nam	01/01/1980	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
173	Y THIUH	Nữ	01/01/1954	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
174	Y HLIT	Nữ	01/01/1948	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
175	THAO A TỬ	Nam	03/04/1992	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
176	A RÔ	Nam	03/12/1996	Rơ ngao	Thôn Kon Trang	
177	A ĐING	Nam	1/1/1938	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
178	A MET	Nam	9/25/1994	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
179	Y HYAI	Nữ	1/1/1942	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
180	Y YAI	Nữ	6/26/1986	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
181	Y PHE	Nữ	1/1/1940	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
182	Y TIH	Nữ	1/1/1937	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
183	Y ĐEO	Nữ	1/1/1941	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
184	A CUM	Nam	7/5/1997	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
185	A LUNG	Nam	6/26/1993	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
186	Y XUYT	Nữ	10/4/1994	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
187	A YỒN	Nam	11/3/1999	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
188	Y TOẢN	Nữ	4/1/1999	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
189	A KYỄ	Nam	4/24/1997	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
190	A LỰC	Nam	12/17/1998	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
191	A THANH	Nam	3/20/1998	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
192	Y YU	Nữ	2/2/1963	Rơ ngao	Thôn Đắk Tiêng	
193	Y ĐAI	Nữ	01/01/1932	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
194	Y BYI	Nữ	13/05/1967	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
195	A ĐỐI	Nam	13/9/1994	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
196	A TRU NGỐ	Nam	23/9/1991	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
197	Y HAI	Nữ	01/01/1975	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
198	A KHỨT (A MAIH)	Nam	15/02/1992	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	
199	A HUYNH	Nam	01/01/1982	Rơ ngao	Thôn Đắk Rơ Chót	

VI	Xã ĐắkLong					
200	Y TRÔNG	Nữ	1934	Xơ đăng	Tua Team	
201	A QUANG	Nam	1985	Xơ đăng	Tua Team	
202	A THỐN	Nam	1978	Xơ đăng	Tua Team	
203	A KHIM	Nam	1988	Xơ đăng	Tua Team	
204	Y HIỀN	Nữ	1980	Xơ đăng	Tua Team	
205	Y ĐỐP	Nam	1958	Xơ đăng	Tua Team	
206	A NỀNG B	Nam	1962	Xơ đăng	Tua Team	
207	A LAK	Nam	1978	Ba Na	Pa Cheng	
208	A NỔI	Nam	1957	Ba Na	Pa Cheng	
209	A TÌNH	Nam	1976	Ba Na	Pa Cheng	
210	A TRON	Nam	1987	Ba Na	Pa Cheng	
211	Y ĐOANG	Nữ	1992	Ba Na	Pa Cheng	
212	Y RUIH	Nữ	1972	Ba Na	Pa Cheng	
213	A BUS	Nam	1990	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
214	A ĐAO	Nam	1994	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
215	A ĐOAN	Nam	1998	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
216	A ĐÔI	Nam	1984	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
217	A KIỀN	Nam	1991	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
218	A KIỀN	Nam	1991	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
219	A MEN	Nam	1984	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
220	A NHUK	Nam	1997	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
221	A PHIỀN	Nam	1984	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
222	A PRUIH	Nam	1973	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
223	A RONG	Nam	1969	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
224	A SOI	Nam	1994	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
225	A THAO (A)	Nam	1945	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
226	A THIỀNG	Nam	1980	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
227	A THIỆT	Nam	1995	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
228	A TÔM	Nam	1996	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
229	A TU	Nam	1967	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
230	A TỰ	Nam	1994	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
231	A XĂM	Nam	1976	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
232	Y HỒI	Nữ	1960	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
233	Y KHANH	Nữ	1977	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
234	Y KHIM	Nữ	1986	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
235	A KHỐN ©	Nam	1984	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
236	A SINH	Nam	1985	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
237	Y DEK	Nữ	1968	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
238	Y DƯỠC	Nữ	1997	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
239	Y HYEL	Nữ	1975	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
240	A BIẾC	Nam	1991	Xơ đăng	Kon Dao Yốp	
241	A DANG	Nam	1997	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
242	A THIÊN	Nam	1984	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
243	A SENG	Nam	1960	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
244	THAO SI PHỐN	Nam	1991	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
245	A NGA	Nam	1993	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
246	A ĐÔNG	Nam	1988	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
247	A DYOANG	Nam	1979	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
248	A NEO	Nam	1940	Xơ đăng	Đăk Xê Kơ Ne	
249	A ĐÌNH (B)	Nam	1986	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp	
250	A ĐỒ	Nam	1989	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp	
251	A KHỐI	Nam	1997	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp	
252	A MỰC	Nam	1990	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp	

253	A QUẢN	Nam	1985	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
254	A RÔNG	Nam	1990	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
255	A SEAN	Nam	1997	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
256	A TIH	Nam	1994	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
257	Y LIEH	Nữ	1972	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
258	Y YÍT	Nữ	1954	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
259	A NHI	Nam	1998	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
260	A NGHEO	Nam	1989	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
261	A THAM	Nam	1992	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
262	A TRAI	Nam	1989	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
263	A TRI	Nam	1988	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
264	Y YUT	Nữ	1948	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
265	A HAI	Nam	1988	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
266	A HNHUA	Nam	1950	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
267	A MEI	Nam	1991	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
268	A PHEO	Nam	1957	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
269	A PHON	Nam	1988	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
270	A PHUỐC 1	Nam	1987	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
271	A TAR	Nam	1970	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
272	A THIK	Nam	1988	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
273	Y RUT	Nữ	1953	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Láp	
VII	Xã Đăk Hring					
274	A Hao	Nam	29830	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
275	A Vôn	Nam	1970	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
276	A Bôi	Nam	1931	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
277	Y Hun	Nữ	1959	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
278	Y Song	Nữ	1958	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
279	Y Danh	Nữ	1981	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
280	Y Kép	Nữ	1972	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
281	A Đói	Nam	1955	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
282	Y Oan	Nữ	1985	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
283	A Tim	Nam	32138	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
284	Y Nong	Nữ	1947	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
285	Y Teã	Nữ	1945	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
286	Y Khuynh	Nữ	15/8/1982	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
287	A Bek	Nam	18732	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
288	Y Hoa	Nữ	34197	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
289	Y Đum	Nữ	35119	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
290	A Xuôi	Nam	1947	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
291	Y Đũ (Y Đủ)	Nữ	21186	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
292	Y Bih	Nữ	01/05/1952	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
293	A Thinh	Nam	05/04/1982	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
294	A Xếp	Nam	17/10/1986	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
295	Y Cúp	Nữ	1994	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
296	Y Lái	Nữ	33874	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
297	A Plo	Nam	01/01/1953	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
298	Y Bong	Nữ	1947	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong	
299	Y Tring	Nữ	21186	Xơ Đăng	Thôn Kon Mong	
300	Y Hmon	Nữ	1954	Xơ Đăng	Thôn Kon Mong	
301	A Quang	Nam	1973	Xơ Đăng	Thôn Kon Mong	
302	A PHUỐC	Nam	1982	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng	
303	A Vier	Nam	1998	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng	
304	Y Hngrâm	Nữ	1972	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng	
305	A Chang	Nam	1965	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng	

306	A Khuyên	Nam	1972	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
307	Y Peang	Nữ	1963	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
308	A Nều	Nam	33702	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
309	Y Chup	Nữ	1940	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
310	A Khô	Nam	1993	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
311	A Thoại	Nam	1993	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
312	A Mi 2	Nam	1961	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
313	Y Hoa (Y Hva)	Nữ	21916	Xơ Đăng	Thôn Tu Ría Pêng	
314	A Ly (1)	Nam	1960	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
315	Y Yer (A Đjĩ chết)	Nữ	1954	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
316	A Geah	Nam	1950	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
317	A Huynh 1	Nam	1979	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
318	Y Sũa	Nữ	1939	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
319	Y Hal	Nữ	1958	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
320	Y Vih	Nữ	1962	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
321	Y Brê	Nữ	1966	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
322	A Phú	Nam	1984	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
323	Y Hlũ	Nữ	16803	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
324	Y Ngir	Nữ	1965	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
325	Y Vãn (A Noi chết)	Nữ	1955	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
326	A Trí a	Nam	1953	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ría	
327	Nguyễn Thị Đính	Nữ	1969	kinh	Thôn Kon Hnong Pêng	
328	A hơl	Nam	1961	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
329	Lê Thị Hiền	Nữ	1964	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
330	Y Wang	Nữ	1947	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
331	A Nheng	Nam	1928	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
332	Y Hru	Nữ	1935	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
333	Y Xriêu (A bông)	Nữ	1955	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
334	Y Hrĩ	Nữ	1935	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
335	A Siên	Nam	1979	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
336	A Kơ Nak	Nam	1963	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
337	Y Khao	Nữ	1964	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng	
338	Hà Văn Mong	Nam	1954	thái	Thôn Kon Hnong Yốp	
339	Vương Quốc Yên	Nữ	1982	tày	Thôn Kon Hnong Yốp	
340	A Ló	Nam	1960	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Yốp	
341	A viên	Nam	1980	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Yốp	
342	Nguyễn Văn Bùi	Nam	1967	kinh	Thôn Kon Hnong Yốp	
343	Hồ Tăng Lâm	Nam	1952	kinh	Thôn Tân Lập A	
344	Y Hun	Nữ	1969	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
345	Y Heul	Nữ	1944	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
346	A Pa	Nam	1978	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
347	Y Nhar	Nữ	1949	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
348	Y Hlim	Nữ	1959	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
349	Y Buôn	Nữ	1964	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
350	A Rã	Nam	1988	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
351	A Py	Nam	1982	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
352	A Đạo	Nam	1983	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
353	A Tin	Nam	1986	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
354	Y Ung	Nữ	1984	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
355	Y Kêr	Nữ	1930	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Yốp	
VIII	Xã Đăk Mar					
356	Vũ Thị Thắm	Nữ	1/1/1964	Kinh	Thôn 1	
357	Nguyễn Thị Thục	Nữ	10/10/1944	Kinh	Thôn 1	
358	Vũ Thị Tinh	Nữ	1/1/1939	Kinh	Thôn 4	

359	Y Hmer	Nữ	1/1/1936	Xơ Đăng	Thôn Konkolók	
360	Y Xik	Nữ	1/1/1957	Xơ Đăng	Thôn Konkolók	
361	Quách Xuân Dũng	Nam	6/22/1986	Kinh	Thôn Konkolók	
362	Y Thun	Nữ	1/1/1968	Xơ Đăng	Thôn Konkolók	
363	A Him	Nam	1/1/1970	Xơ Đăng	Thôn Konkolók	
364	A Thik	Nam	1/1/1947	Xơ Đăng	Thôn Konkolók	
365	A Lah	Nam	7/1/1990	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
366	Y Na	Nữ	12/12/1982	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
367	A Wun	Nam	1/1/1975	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
368	Y Xoanh	Nữ	3/18/1983	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
369	A Kung	Nữ	1/1/1978	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
370	Y Lèo	Nữ	1/1/1952	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
371	A Teoh	Nam	1/1/1967	Ba Na	Thôn Đăk Mút	
372	A Thúk	Nam	1/1/1973	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
373	A Lũu	Nam	10/1/1989	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
374	A Oai	Nam	1/1/1981	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
375	A Tương	Nam	5/27/1979	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
376	A Wim	Nam	1/1/1980	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
377	Y Hlar	Nữ	3/4/1972	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
378	Y Wiuh	Nữ	2/24/1979	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
379	Y King	Nữ	1/1/1952	Rơ ngao	Thôn Kon Gung	
IX	Xã Đăk Ngok					
380	Y Đuih	Nữ	01/01/1957	Xơ đăng	Đăk KĐem	
381	A Hrin	Nam	12/12/1982	Xơ đăng	Đăk KĐem	
382	A Bas	Nam	30/01/1986	Xơ đăng	Đăk KĐem	
383	A Quỹ	Nam	30/12/1981	Xơ đăng	Đăk KĐem	
384	Y Klựr	Nữ	01/01/1957	Xơ đăng	Đăk KĐem	
385	Y Toai	Nữ	13/04/1986	Xơ đăng	Đăk KĐem	
386	A Luyên	Nam	01/01/1978	Xơ đăng	Đăk KĐem	
387	A Phiếu	Nam	34648	Rơ ngao	Đăk KĐem	
388	Y Húp	Nữ	01/01/1985	Xơ đăng	Đăk KĐem	
389	A Thiệp	Nam	14/12/1986	Xơ đăng	Đăk KĐem	
390	A Lút	Nam	01/01/1953	Xơ đăng	Đăk KĐem	
391	A Tim	Nam	28/08/1987	Xơ đăng	Đăk KĐem	
392	A Nham	Nam	02/01/1996	Xơ đăng	Đăk KĐem	
393	Hà Thị Toán	Nữ	05/04/1959	thái	Đăk Kđem	
394	A Nhũu	Nam	28/08/1980	Xơ đăng	Đăk KĐem	
395	A Klen	Nam	01/01/1963	Xơ đăng	Đăk KĐem	
396	A Grao	Nam	01/01/1958	Xơ đăng	Đăk KĐem	
397	A Guh	Nam	01/01/1995	Ba Na	Đăk KĐem	
398	A Thap	Nam	01/01/1975	Xơ đăng	Đăk KĐem	
399	A Nghĩa	Nam	01/01/1988	Xơ đăng	Đăk KĐem	
X	Xã Đăk Pxi					
400	A BINH 2	Nam	01/01/1985	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rơ Wang	
401	A KIỀN (thoát hần)	Nam	08/05/1979	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rơ Wang	
402	Y POR	Nữ	01/01/1972	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
403	Y BÍP	Nữ	01/01/1982	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
404	Y TRÔNG	Nữ	01/01/1933	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
405	A NI KỖ	Nam	01/01/1973	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
406	A LY	Nam	04/5/1986	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
407	A HĂNG	Nam	01/01/1987	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
408	Y NONG	Nữ	01/01/1954	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
409	Y NO	Nữ	01/01/1946	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
410	Y ĐEANG	Nữ	01/01/1942	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	

411	Y ĐIP	Nữ	01/01/1955	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
412	A NIU	Nam	07/02/1998	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
413	A HJÖK	Nam	01/01/1967	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
414	A TRÖNG	Nam	14/12/2000	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek	
415	Y WER	Nữ	01/01/1975	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
416	Y KA (Y Cuôn)	Nữ	01/01/1981	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
417	Y BIẾT	Nữ	01/01/1982	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
418	Y NE	Nữ	01/01/1952	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
419	Y RET	Nữ	01/01/1969	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
420	Y TUYẾT	Nữ	10/8/1983	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
421	A NEA	Nam	01/01/1955	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương	
422	A TEAN (thoát hần)	Nam	01/01/1941	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
423	Y HLEÄNG (thoát hần)	Nữ	01/01/1938	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
424	Y REI	Nữ	01/01/1944	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
425	A XUÖNG	Nam	20/12/1998	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
426	Y NIN	Nữ	01/01/1950	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
427	A XUẤT	Nam	18/11/2001	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
428	A HVONG	Nam	01/01/1940	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
429	A TÄO	Nam	01/01/1963	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
430	Y XE	Nữ	01/01/1969	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La	
431	Y HLONG	Nữ	01/01/1945	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
432	Y ĐRÖNG	Nữ	01/01/1942	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
433	Y ĐJIANG	Nữ	01/01/1938	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
434	Y VE	Nữ	01/01/1966	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
435	A LÈM	Nam	01/01/1957	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
436	A THIÊU	Nam	20/9/1995	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
437	A THIÊN	Nam	08/6/1988	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
438	A KIH	Nam	01/01/1943	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
439	A ÖES	Nam	25/05/1995	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
440	A KHUYÊN	Nam	13/03/1999	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
441	Y THENG	Nữ	23/8/1980	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
442	A XENG	Nam	01/01/1966	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
443	A HLEH	Nam	01/01/1955	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân	
XI	Xã Ngök Wang					
444	Y Thok	Tơ-Đra	Nữ	29221	Thôn Đăk Duông	
445	A Buôn	Tơ-Đra	Nam	35532	Thôn Đăk Duông	
446	A Xoi	Tơ-Đra	Nam	22647	Thôn Đăk Duông	
447	Lương Văn Tít	Thái	Nữ	33060	Thôn Đăk Duông	
448	Y Xing	Tơ-Đra	Nữ	20090	Thôn Đăk Duông	
449	Y Xan	Tơ-Đra	Nữ	16072	Thôn Đăk Duông	
450	A Oan	Tơ-Đra	Nam	27395	Thôn Đăk Duông	
451	A Sương	Tơ-Đra	Nam	34874	Thôn Kon Jri	
452	Y Luâr	Tơ-Đra	Nữ	16803	Thôn Kon Jri	
453	Y Bun	Tơ-Đra	Nữ	22647	Thôn Kon Jri	
454	Y Muih	Tơ-Đra	Nữ	27030	Thôn Kon Stiu II	
455	A Ngöi	Tơ-Đra	Nam	34351	Thôn Kon Stiu II	
456	Phạm Văn Bách	Mường	Nam	26902	Thôn Kon Stiu II	
457	Y Nhuh	Tơ-Đra	Nữ	16438	Thôn Kon Stiu II	
458	Y Tháp	Tơ-Đra	Nữ	21186	Thôn Kon Stiu II	
459	A Hriu	Tơ-Đra	Nam	20821	Thôn Kon Stiu II	
460	A Thêu	Tơ-Đra	Nam	14977	Thôn Kon Gu I	
461	Y Nhíp	Tơ-Đra	Nữ	16803	Thôn Kon Gu I	
462	A Bũi	Tơ-Đra	Nam	29421	Thôn Kon Gu I	
463	Y Bar	Tơ-Đra	Nữ	15707	Thôn Kon Gu I	
464	Y Ün	Tơ-Đra	Nữ	10959	Thôn Kon Gu I	

465	Y Nhiuh	Tơ-Đra	Nữ	13881	Thôn Kon Gu I	
466	Y Thân	Tơ-Đra	Nữ	16438	Thôn Kon Gu I	
467	Y Thek	Tơ-Đra	Nữ	23377	Thôn Kon Gu II	
468	Y Kue	Tơ-Đra	Nữ	19725	Thôn Kon Gu II	
469	Y Hsu Ka	Tơ-Đra	Nữ	35243	Thôn Kon Gu II	
470	Y Heoh	Tơ-Đra	Nữ	20038	Thôn Kon Gu II	
471	A Hyiũ	Tơ-Đra	Nam	21551	Thôn Kon Gu II	
472	A Chang	Tơ-Đra	Nam	21551	Thôn Kon Brông	
473	Y Tuyết	Tơ-Đra	Nữ	35684	Thôn Kon Brông	
474	A Lấp	Tơ-Đra	Nam	14246	Thôn Kon Brông	
475	A Plen	Tơ-Đra	Nam	25569	Thôn Kon Brông	
476	Y Hlim	Tơ-Đra	Nữ	26665	Thôn Kon Brông	
477	Y Bãng	Tơ-Đra	Nữ	17533	Thôn Kon Brông	
478	A Mung	Tơ-Đra	Nam	39018	Thôn Kon Brông	

DANH SÁCH HỘ THOÁT CẬN NGHEÒ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /12/2024 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ
I.	xã Đak Ui				
1	Y TẾ	Nam	01/01/1967	Tơ Đra	Thôn Kon Pông
2	A MẮC	Nam	01/01/1976	Tơ Đra	Thôn Kon Rngăng
II	Xã Ngọk Réo				
3	A THANH	Nam	1952	Tơ đra	Đăk Tềng
4	A SƠN	Nam	8/12/1996	Tơ đra	Đăk Tềng
5	A THOAK	Nam	1989	Tơ đra	Kon Sơ Tiu
6	A LUÂ	Nam	1974	Tơ đra	Kon Sơ Tiu
7	Y HMER (A DIP)	Nam	6/12/1956	Tơ đra	Kon Sơ Tiu
8	A DUI	Nam	1/1/1955	Tơ đra	Kon Rôn
9	A TỠ	Nam	1990	Tơ đra	Kon Bơ Băn
10	A TƯỜNG	Nam	1/1/1978	Tơ đra	Kon Bơ Băn
11	A LUÂN	Nam	6/1/1989	Tơ đra	Kon Bơ Băn
12	A THẦY	Nam	1984	Tơ đra	Kon Bơ Băn
13	A THIM	Nam	5/4/1994	Tơ đra	Kon Bơ Băn
14	A PAR	Nam	6/13/1905	Tơ đra	Kon Jong
15	Y NAI	Nữ	1980	Tơ đra	Kon Krok
16	Y JÓIH	Nam	1958	Tơ đra	Kon Krok
17	Y JÊL	Nữ	11/23/1978	Ba Na	Kon Krok
18	Y DRAK	Nữ	1960	Tơ đra	Kon Hơ đrế
19	Y CHRỎ	Nữ	1930	Tơ đra	Kon Hơ đrế
20	A LY	Nam	2001	Tơ đra	Kon Hơ đrế
21	A THIN	Nam	1940	Tơ đra	Kon Bơ Băn
22	Y RỎ	Nữ	1923	Tơ đra	Kon Rôn
III	Thị trấn Đăk Hà				
23	TẶNG VĂN VƯỢNG	Nam	2/8/1954	Kinh	TDP 2A
24	VŨ THỊ ĐIỂM	Nữ	9/20/1961	Kinh	TDP 2A
25	TRẦN THÀNH TRUNG	Nam	2/5/1981	Kinh	TDP 3
26	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	5/21/1990	Kinh	TDP 6
27	LÊ THANH HẢI	Nam	8/13/1985	Kinh	TDP 6
28	TÔ ĐÌNH PHƯƠNG	Nam	4/7/1966	Kinh	TDP 8
29	DUƠNG VĂN HẠ	Nam	5/10/1987	Kinh	TDP 10
30	TRẦN QUANG SƠN	Nam	11/9/1992	Kinh	TDP 10
31	A THUI	Nam	1/1/1958	Rơ ngao	Thôn Long Loi
32	A KÂM	Nam	01/01/1973	Rơ ngao	Thôn Long Loi
33	Y HLỄNG	Nữ	1/1/1944	Rơ ngao	Thôn Long Loi
34	A THIU	Nam	5/8/1957	Rơ ngao	Thôn Long Loi
35	A TÚY	Nam	02/10/1985	Rơ ngao	Thôn Long Loi
36	A DUNG	Nam	23/03/1971	Rơ ngao	Thôn Long Loi
37	A HÓA	Nam	10/02/1975	Rơ ngao	Thôn Long Loi
38	A YŨM	Nam	12/12/1978	Rơ ngao	Thôn Long Loi
39	A NHƯÔNG	Nam	1/1/1974	Rơ ngao	Thôn Long Loi
IV	Hà Môn				
40	Nguyễn Văn Thanh	Nam	1934	Kinh	Thôn 1

41	Nguyễn Văn Thi	Nam	1984	Nùng	Thôn 1
42	Nguyễn Thị Tư	Nữ	1956	Kinh	Thôn 2
V	Xã Đăk La				
43	A PHUI	Nam	1/1/1941	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kơ La
44	Y PHAK	Nữ	1/1/1952	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kơ La
45	A THUẬN	Nam	1/1/1965	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kép
46	Y WUM	Nữ	01/01/1962	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kép
47	A JŨI	Nam	01/01/1969	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kép
48	A ĐÔM	Nam	01/01/1964	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Kép
49	Y TÚY	Nữ	18/7/1979	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Mơ Nậy
50	A TRẢI	Nam	1/1/1977	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Mơ Nậy
51	A BÙI	Nam	2/4/1993	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Mơ Nậy
52	A HOẢ	Nam	12/1/1982	Rơ ngao	Thôn Kon Trang Mơ Nậy
VI	Xã ĐăkLong				
53	A KLĂNG	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Tua Team
54	A THÔNG	Nam	1985	Xơ đăng	Tua Team
55	A THU	Nam	6/1/1905	Xơ đăng	Tua Team
56	A TUẤN	Nam	5/17/1905	Xơ đăng	Tua Team
57	A KOL	Nam	5/10/1905	Xơ đăng	Tua Team
58	A THÊU	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Tua Team
59	A KHÚC	Nam	6/6/1905	Xơ đăng	Tua Team
60	A LONG	Nam	6/3/1905	Xơ đăng	Tua Team
61	A THỨC	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Tua Team
62	A VIÊN	Nam	6/21/1905	Xơ đăng	Tua Team
63	A ĐEN	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Tua Team
64	Y MU'CH TÂN	Nữ	6/3/1905	Xơ đăng	Tua Team
65	A NU	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Tua Team
66	A VIỆT	Nam	6/10/1905	Xơ đăng	Tua Team
67	A HWIM	Nam	4/29/1905	Xơ đăng	Tua Team
68	A THẬU	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Tua Team
69	A THÁI	Nữ	6/7/1905	Xơ đăng	Tua Team
70	A THIM	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Tua Team
71	A CHUNG	Nam	6/21/1905	Xơ đăng	Tua Team
72	PHÙNG VĂN TÙNG	Nam	6/8/1905	Nùng	Tua Team
73	Y THẢO	Nữ	6/22/1905	Xơ đăng	Tua Team
74	A GEO	Nam	5/28/1905	Ba na	Pa Cheng
75	A LANG	Nam	5/14/1905	Ba na	Pa Cheng
76	A MAIH	Nam	6/2/1905	Ba na	Pa Cheng
77	A MINH	Nam	6/1/1905	Ba na	Pa Cheng
78	A NÁCH	Nam	6/17/1905	Ba na	Pa Cheng
79	Y HYÊN	Nữ	6/5/1905	Ba na	Pa Cheng
80	A RAH	Nam	5/23/1905	Ba na	Pa Cheng
81	A THU	Nam	6/16/1905	Ba na	Pa Cheng
82	A WẮK	Nam	6/2/1905	Ba na	Pa Cheng
83	A BẬU	Nam	5/5/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
84	A NGUM	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
85	A PHIK (A)	Nam	6/3/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
86	A PHIK (B)	Nam	5/23/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
87	A SIU	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
88	A BAO	Nam	5/27/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
89	A ĐIỀM	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
90	A ĐIÊN	Nam	5/30/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
91	A ĐIỀU	Nam	5/14/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp

92	A ĐIỀU	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
93	A ĐỨC	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
94	A ĐUNG	Nam	6/3/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
95	A KHÊN	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
96	A KHUYÊN	Nam	6/6/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
97	A MOAN	Nam	6/4/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
98	A NGOẠI	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
99	A THIỆU	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
100	A THÔI	Nam	5/31/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
101	A TIẾT	Nam	6/13/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
102	A TRÀ	Nam	6/21/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
103	A TRẮC	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
104	A TRỐNG	Nam	6/20/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
105	A TRUNG	Nam	5/31/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
106	A TUI	Nam	5/22/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
107	Y BUÔN	Nữ	6/14/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
108	Y DOAN	Nữ	5/31/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
109	Y LIÊN	Nữ	6/3/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
110	Y NA	Nữ	5/24/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
111	A KHẦU	Nam	5/23/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
112	A THIỆU	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
113	A TRANG	Nam	6/6/1905	Xơ đăng	Kon Dao Yốp
114	A DAM	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
115	A ĐIỆP	Nam	6/15/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
116	A DƯƠNG	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
117	A HUYẾT	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
118	A LÍP	Nam	6/10/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
119	A LƯƠNG	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
120	A NGHIỆP	Nam	1976	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
121	A NIAK	Nam	5/25/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
122	A SẾC	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
123	A TÀI	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
124	A THOAI	Nam	6/7/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
125	Y DÈO	Nữ	5/13/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
126	Y HLING	Nữ	5/4/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
127	Y NA	Nữ	5/13/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
128	A KUNG	Nam	6/22/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
129	A ĐIỆP	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
130	A ỚM	Nam	6/22/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
131	A VIÊN	Nam	6/21/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
132	A HVIÊN	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
133	A HIỆN	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
134	A GAN	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
135	A HMANH	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
136	A HỒ	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
137	A KHOÁT	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
138	A KUR	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
139	A LAI	Nam	5/31/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
140	A NGUYỄN	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
141	A SU	Nam	6/6/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
142	A TÂM	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
143	A THẠCH	Nam	5/28/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
144	A THIA	Nam	6/1/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne

145	Y DU' (A YAN)	Nữ	5/15/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
146	NGUYỄN VĂN HIỆP	Nam	6/14/1905	Kinh	Đăk Xế Kơ Ne
147	Y DU	Nữ	5/27/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
148	Y TẬP	Nữ	6/1/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
149	Y THA	Nữ	6/8/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
150	Y XANG	Nữ	5/15/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
151	A LIP	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
152	A KOK	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
153	A NHẮC	Nam	6/13/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
154	A THÚI	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
155	A VOP	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
156	Y GIÊN	Nữ	6/12/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
157	A ĐÔ	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
158	A KHUYÊN	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
159	A XANG	Nam	6/20/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
160	Y VÍT	Xơ đăng	5/16/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
161	A THIẾT	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Đăk Xế Kơ Ne
162	A ĐƯỜNG	Nam	5/28/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
163	A HAK	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
164	A HMÔU	Nam	5/5/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
165	A HMÙY	Nam	6/1/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
166	A KLÔH	Nam	5/11/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
167	A LING	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
168	A NOT	Nam	5/8/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
169	A OAN 2	Nam	6/21/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
170	A RÉT	Nam	5/13/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
171	A SƠN	Nam	5/23/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
172	A THẮC	Nam	6/17/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
173	A THOAN	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
174	A VUM	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
175	Y HLIN	Nữ	5/11/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
176	A BI	Nam	6/3/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
177	A BÔNG	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
178	A CHIÊI	Nam	5/23/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
179	A CHIẾN	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
180	A DIM	Nam	5/31/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
181	A HIỆP	Nam	6/7/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
182	A HIỆP (B)	Nam	6/15/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
183	A HMÂU	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
184	A LƯU HUYỀN	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
185	A MEK	Nam	5/25/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
186	A MÉT	Nam	5/23/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
187	A MIÊN	Nam	6/15/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
188	A NÊ	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
189	A NHIÊM	Nam	6/8/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
190	A NUT	Nam	5/16/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
191	A RẬP	Nam	6/13/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
192	A SY	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
193	A THIỂU	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
194	A TRANG	Nam	6/14/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
195	A TRU'	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
196	A TUH	Nam	5/18/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
197	A VI HẠNH	Nam	6/11/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp

198	A VŨ (B)	Nam	6/16/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
199	TIẾN	Nam	6/15/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
200	Y THENG	Nữ	5/24/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
201	Y THIÊM	Nữ	6/3/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
202	A BUẢNG	Nam	5/30/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
203	A BUÔN	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
204	A CHÂU	Nam	6/10/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
205	A CHẾT	Nam	6/19/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
206	A ĐAM (B)	Nam	6/7/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
207	A DAN	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
208	A ĐINH (A)	Nam	5/28/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
209	A GHÊN	Nam	6/10/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
210	A HLA (B)	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
211	A KHIÊU	Nam	5/22/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
212	A KHOAN (B)	Nam	5/30/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
213	A KÔNG	Nam	5/12/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
214	A NGOÀI	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
215	A PHAI	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
216	A PHẢN	Nam	6/1/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
217	A SIÊN	Nam	6/10/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
218	A SOA	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
219	A THAO	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
220	Y THOAN	Nữ	6/20/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
221	A NGUI	Nam	6/9/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
222	A SY LY	Nam	6/2/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
223	A TRÚ	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
224	A VƯƠNG	Nam	6/5/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
225	A MIÊNG	Nam	6/12/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
226	A XEM	Nam	6/18/1905	Xơ đăng	Kon Teo Đăk Lấp
VII	Xã Đăk Hring				
227	A Phin	Nam	20/11/1972	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
228	A Phon	Nam	1972	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
229	Y Nhok	Nữ	8/29/1980	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
230	Y Nút	Nữ	1951	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
231	Y Xinh	Nữ	1963	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
232	A Huân	Nam	11/8/1992	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
233	Y Ék	Nữ	1980	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
234	A Thiang	Nam	1966	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
235	A Kloh	Nam	8/18/1986	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
236	A Bi	Nam	1/2/1975	Xơ Đăng	Thôn Đăk Klong
237	Y Yon (A Phong)	Nữ	26/12/1993	Xơ Đăng	Thôn Kon Mong
238	A Kloi	Nam	1/1/1942	Xơ Đăng	Thôn Kon Mong
239	A Phương	Nam	5/10/1986	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng
240	A Son	Nam	1965	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng
241	A BLEO	Nam	1943	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng
242	A CHEL	Nam	1957	Xơ Đăng	Thôn Tu Ria Pêng
243	A Huỳnh	Nam	1965	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
244	Y Ther (A Tang chết)	Nữ	1964	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
245	Y Nô	Nữ	1962	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
246	A Thịnh	Nam	1957	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
247	A Trâng	Nam	1979	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
248	A Pôk	Nam	1946	Xơ Đăng	Thôn Kon Proh Tu Ria
249	A Khá	Nam	1981	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng

250	A Vân	Nam	1986	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng
251	A Bích	Nam	1977	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng
252	A Chum	Nam	1969	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng
253	Y Thuyết	Nữ	1979	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng
254	A Khôn	Nam	1983	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Pêng
255	Nguyễn Văn Đồng	Nam	1946	kinh	Thôn Tân Lập B
256	Hà Thị Duôn	Nữ	1949	thái	Thôn Kon Hnong Yôp
257	Y Yă	Nữ	1962	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong Yôp
258	Ngân Thị Hiếu	Nữ	1963	tây	Thôn Kon Hnong Yôp
259	Nguyễn Hữu Kháng	Nam	1950	kinh	Thôn Kon Hnong Yôp
260	Nguyễn Khắc Kiểm	Nam	1958	kinh	Thôn Kon Hnong Yôp
261	Hoàng Văn Tậu	Nam	1969	nùng	Thôn Tân Lập A
262	Y Hlek	Nam	1978	Rơ Ngao (Ba Na)	Thôn Đăk Kang Yôp
263	Y Ruih	Nam	1964	Rơ Ngao (Ba Na)	Thôn Đăk Kang Yôp
264	A Thin	Nam	1966	Rơ Ngao (Ba Na)	Thôn Đăk Kang Yôp
265	Y Hành	Nam	1969	Rơ Ngao (Ba Na)	Thôn Đăk Kang Yôp
266	A Đo	Nam	1974	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kang Yôp
VIII	Xã Đăk Mar				
267	Phạm An Mạnh	Nam	6/20/1982	Kinh	Thôn 1
268	Trần Thị Anh	Nữ	5/16/1981	Kinh	Thôn 5
269	A Đuih	Nam	4/1/1984	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
270	A Vưon	Nam	1/1/1979	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
271	A Xong	Nam	9/11/1996	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
272	A Phúì	Nam	10/22/1986	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
273	A Tranh	Nam	1/1/1977	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
274	Y Chí	Nữ	5/20/1950	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
275	A Men	Nam	1/1/1969	Xơ Đăng	Thôn Konkolók
276	A Rơ	Nam	1/1/1965	Rơ Ngao	Thôn Kon Gung
277	Y Ly	Nữ	1/1/1951	Rơ Ngao	Thôn Kon Gung
278	A Plong	Nam	1/1/1963	Rơ Ngao	Thôn Kon Gung
279	A Phut	Nam	1/1/1970	Rơ Ngao	Thôn Kon Gung
XI	Xã Đăk Ngok				
280	Ngô Xuân Phồn	Nam	10/03/1960.	Kinh	Đăk Bình
281	Phạm Thị Hiên	Nữ	4/4/1982	Kinh	Đăk Lợi
282	Phạm Xuân Lâm	Nam	2/6/1969	Kinh	Thanh Xuân
283	Vương Văn Nhất	Nam	12/29/1983	Nùng	Đăk Xuân
284	A Xút	Nam	11/05/1989	Xơ đăng	Đăk KĐem
285	Hoàng Thị Chờm	Nữ	11/12/1967	Nùng	Đăk KĐem
286	A Tuế	Nam	05/08/1986	Xơ đăng	Đăk KĐem
287	A Gót	Nam	01/01/1990	Ba Na	Đăk KĐem
288	A Jéo	Nam	01/01/1954	Xơ đăng	Đăk KĐem
289	A Tầng	Nam	5/21/1995	Ba Na	Đăk Kđem
290	A Blek	Nam	10/12/1978	Xơ đăng	Đăk KĐem
291	A Phúc	Nam	02/03/1995	Xơ đăng	Đăk KĐem
292	A Wai	Nam	01/01/1978	Xơ đăng	Đăk KĐem
293	A Thim	Nữ	01/01/1993	Xơ đăng	Đăk KĐem
294	Y Đun	Nữ	11/20/1980	Xơ đăng	Đăk KĐem
295	A Phong	Nam	8/20/1982	Xơ đăng	Đăk KĐem
XI	Xã Đăk Pxi				
296	Y KHỒ	Nữ	02/03/1998	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rơ Wang
XI	Xã Ngok Wang				
297	A Ék	Tơ- Đra	Nam	29984	Thôn Đăk Duông
298	A Rang	Tơ- Đra	Nam	33533	Thôn Đăk Duông

299	U Luông	Tơ- Đra	Nam	20455	Thôn Đăk Duông
300	Y Haoh	Tơ- Đra	Nữ	23012	Thôn Kon Gu I
301	Y Hũ	Tơ- Đra	Nữ	22647	Thôn Kon Gu I
302	A Thung	Tơ- Đra	Nam	32179	Thôn Kon Gu II
303	Y Thiêng	Tơ- Đra	Nữ	27760	Thôn Kon Brông
304	A Phép	Tơ- Đra	Nam	34434	Thôn Kon Brông
305	A Tri	Tơ- Đra	Nam	34572	Thôn Kon Brông
	Tổng cộng	305 hộ			

Ghi chú

Chuyển đi

Chết

Chết

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

